

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 421 – Chúa nhật 26.12.2021

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

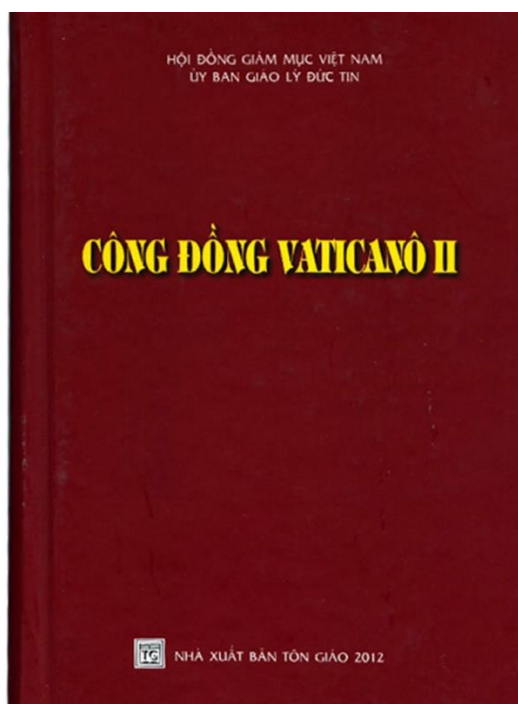
PHẨM GIÁ CAO QUÝ CỦA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	Vatican 2
LÀ ÁNH SÁNG CHIẾU SOI CHO NHÂN LOẠI	LM ĐAN VINH - HHTM
NHÂN LOẠI VẪN CẦN (TẠ ƠN NHÂN DỊP KỶ NIỆM CHỊU CHÚC LINH MỤC).....	
.....	Lm JB. NGUYỄN MINH HÙNG
NHỮNG THÁNH GIA NADARÉT THỜI ĐẠI MỚI	Lm. Inhaxiô Trần Ngà
VỊ TRÍ GHẾ NGỒI CỦA LINH MỤC CHỦ TẾ TRONG NHÀ THỜ HIỆN NAY DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA VIỆT NAM.....	Nguyễn Văn Nghệ
PHẬN TỘI NHÂN	Phêrô Phạm Văn Trung biên tập
SATAN VỚI CUỘC CHIẾN HÔN NHÂN	Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt
HOA TRÁI CỦA LỜI CHÚA.....	Thérèse Trần Thiết & Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ
MÀU NHIỆM TÌNH YÊU GIÁNG SINH	Lm Peter Lê Văn Quảng
Tác Phẩm NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2	EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.
CÂU CHUYỆN VỀ CÁC LOẠI MÓNG	Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD
SAU LƯNG ANH ĐỒN ÔNG	Chuyện phiếm của Gã Siêu

PHẨM GIÁ CAO QUÝ CỦA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

LTS. Mặc dù trong 16 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.



**HIẾN CHẾ MỤC VỤ
VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY
GAUDIUM ET SPES**
Ngày 7 tháng 12 năm 1965

**PHẦN THỨ HAI
MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHẨN THIẾT**

46. Lời mở đầu

Sau khi trình bày về phẩm giá nhân vị cũng như về một số bổn phận cá nhân hay xã hội mà con người được gọi để chu toàn trong vũ trụ, giờ đây, dưới ánh sáng của Tin Mừng và kinh nghiệm nhân loại, Công Đồng muốn mọi người lưu tâm đến một số yêu cầu khẩn thiết của thời đại đang ảnh hưởng rất nhiều đến nhân loại.

Giữa nhiều vấn đề đang được mọi người ngày nay quan tâm, nên đặc biệt ghi nhận những điểm sau đây: hôn nhân và gia đình, văn hóa nhân loại, đời sống kinh tế, xã hội và chính trị, hòa bình và sự liên đới trong gia đình các dân tộc. Cần phải để cho những nguyên tắc và ánh sáng phát xuất từ Chúa Kitô chiếu giải trên từng vấn đề, để nhờ đó, các Kitô hữu được hướng dẫn và tất cả mọi người được soi sáng trong công cuộc tìm kiếm giải pháp cho những vấn đề vô cùng phức tạp ấy.

CHƯƠNG I
**PHẨM GIÁ CAO QUÝ
CỦA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

47. Hôn nhân và gia đình trong thế giới ngày nay

Sự an lành của con người cũng như của xã hội nhân loại và Kitô giáo có liên hệ chặt chẽ với tình trạng tốt đẹp của cộng đồng hôn nhân và gia đình. Do đó, cùng với tất cả những ai biết quý trọng cộng đồng hôn nhân và gia đình, người Kitô hữu thực sự vui mừng trước sự hỗ trợ đa dạng đang giúp con người ngày nay tiến tới trong việc đề cao cộng đồng yêu thương ấy, cũng như trong thái độ tôn trọng sự sống, đồng thời cũng giúp các đôi vợ chồng và các bậc làm cha mẹ trong sứ mệnh cao cả của họ. Các Kitô hữu vẫn mong đợi và nỗ lực để mang lại những thành quả tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, phẩm giá của định chế hôn nhân không phải ở đâu cũng tỏa sáng, nhưng đã bị lu mờ bởi chế độ đa thê, nạn ly dị, bởi thứ tình yêu mà người ta gọi là tự do luyến ái, và những hình thức lệch lạc khác. Hơn nữa, tình yêu hôn nhân rất thường bị hoen ố bởi tính ích kỷ, chủ trương duy khoái lạc và những lạm dụng bất hợp pháp trong việc ngăn cản sinh sản. Ngoài ra, các hoàn cảnh hiện tại về kinh tế, xã hội, tâm lý và chính trị đang gây nên những xáo trộn trầm trọng nơi gia đình. Sau hết, tại một vài nơi trên thế giới, thật đáng lo ngại khi nhận thấy những vấn đề nảy sinh do tình trạng gia tăng dân số. Tất cả những điều ấy đang là mối ưu tư đè nặng tâm trí chúng ta. Tuy nhiên, có một điều chứng tỏ sức mạnh và sự bền vững của định chế hôn nhân và gia đình, đó là các biến đổi sâu xa của xã hội hiện tại, mặc dù gây ra nhiều khó khăn, nhưng cùng lúc, bằng cách này cách khác, lại cho thấy bản chất đích thực của định chế ấy.

Bởi vậy, khi trình bày rõ ràng hơn một vài chủ điểm trong giáo lý của Giáo Hội, Công Đồng muốn soi sáng và khích lệ các Kitô hữu cũng như những ai đang cố gắng bảo toàn và cổ võ phẩm giá tự nhiên cũng như giá trị thiêng liêng cao cả của đời sống hôn nhân.

48. Sự thánh thiện của hôn nhân và gia đình

Đấng Tạo Hóa đã thiết lập và ban những qui luật riêng cho cộng đồng của sự sống và tình yêu đầy thân mật giữa đôi vợ chồng. Cuộc sống chung đó được gây dựng do giao ước hôn nhân, nghĩa là do sự ưng thuận không thể rút lại của từng cá nhân. Như thế, bởi một hành vi nhân linh, trong đó, hai vợ chồng tự hiến cho nhau và đón nhận nhau, nhờ sự an bài của Thiên Chúa, phát sinh một định chế vững chắc có giá trị ngay cả đối với xã hội. Vì lợi ích của lứa đôi, của con cái và của xã hội, mối dây liên kết linh thiêng này không thể đặt dưới sự phân xử tùy tiện của con người. Thật vậy, chính Thiên Chúa là Đấng tác tạo hôn nhân, vốn được thiết lập với nhiều giá trị và mục đích khác nhau¹; những điều ấy hết sức quan trọng đối với sự tiếp nối nhân loại, sự phát triển cá nhân và phần rỗi đời đời của mỗi thành phần trong gia đình, cũng như đối với phẩm giá, sự bền vững, an bình và thịnh vượng của chính gia đình và của toàn thể xã hội loài người. Tự bản chất, chính định chế hôn nhân và tình yêu vợ chồng qui hướng về việc sinh sản và giáo dục con cái như chóp đỉnh cao quý của hôn nhân. Như thế, bởi giao ước hôn nhân, người nam và người nữ “không còn là hai, nhưng là một xương thịt” (Mt 19,6), họ phục vụ và giúp đỡ lẫn nhau bằng sự kết hợp mật thiết trong con người và hành động, để cảm nghiệm và đạt đến sự hiệp nhất với nhau ngày càng trọn vẹn hơn. Sự hợp nhất thân xác, hành vi tự hiến của hai người cho nhau, cũng như lợi ích của con cái, đòi buộc đôi vợ chồng phải hoàn toàn trung tín và thúc đẩy họ kết hợp với nhau bất khả phân ly².

Chúa Kitô ban dồi dào ơn phúc cho tình yêu đa dạng ấy, một tình yêu phát xuất từ nguồn mạch tình yêu Thiên Chúa và được tác thành theo gương kết hợp giữa Chúa Kitô và Giáo Hội. Thật vậy, như xưa, Thiên Chúa đến với dân Ngài trong một giao ước yêu thương và trung thành³, ngày nay, Đấng Cứu Thế, Bạn Trăm Năm của Giáo Hội⁴ cũng đến với đôi vợ chồng qua bí tích Hôn Phối. Người còn ở lại với họ để hai vợ chồng mãi mãi trung thành yêu thương nhau bằng sự tự hiến cho nhau, như Người đã yêu thương Giáo Hội và đã nộp mình vì Giáo Hội⁵. Tình yêu

¹ x. T. AUGUSTINÔ, *De bono conjugali*: PL 40, 375-376 và 394; T. TÔMA, *Summa Theol.*, Suppl. Quaest. 49, art. 3 ad 1; *Decretum pro Armenis*: DS 702 (1327); PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1933), tr. 543-555; DS 2227-2238 (3703-3714).

² x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1930), tr. 546-547; DS 2231 (3706).

³ x. Os 2; Gr 3,6-13; Ez 16 và 23; Is 54.

⁴ x. Mt 9,15; Mc 2, 19-20; Lc 5,34-35; Ga 3,29; 2 Cor 11,2; Ep 5,27; Kh 19,7-8; 21,2 và 9.

⁵ x. Ep 5,25.

vợ chồng đích thực được kết nhập trong tình yêu Thiên Chúa, được hướng dẫn và thêm phong phú nhờ quyền năng cứu chuộc của Chúa Kitô và hoạt động đem lại ơn cứu rỗi của Giáo Hội, để hai vợ chồng được dẫn dắt cách hữu hiệu đến cùng Thiên Chúa, cũng như được nâng đỡ và kiện cường trong nhiệm vụ cao cả làm cha mẹ⁶. Bởi đó, vợ chồng Kitô hữu được củng cố và như thể được thánh hiến⁷ bằng một bí tích riêng biệt để đảm nhận các bổn phận và sống đúng phẩm giá bậc sống của họ, nhờ sức mạnh của bí tích này, trong khi chu toàn bổn phận hôn nhân và gia đình, đồng thời sống theo tinh thần của Chúa Kitô để tất cả đời sống được thấm nhuần đức tin, cậy, mến, họ càng ngày càng nên trọn lành nơi bản thân và thánh hóa lẫn nhau, và như thế, họ cùng nhau tôn vinh Thiên Chúa.

Từ đó, nhờ có gương sáng của cha mẹ và lời cầu nguyện trong gia đình, con cái, và tất cả những ai thuộc về gia đình, sẽ đi vào con đường nhân ái, cứu độ và thánh thiện dễ dàng hơn. Về phần đôi vợ chồng, bởi đã lãnh nhận phẩm giá và chức vụ làm cha mẹ, sẽ tận tâm chu toàn bổn phận giáo dục, nhất là về phương diện tôn giáo, vì họ là những người đầu tiên phải đảm nhận bổn phận này.

Con cái là những phần tử sống động trong gia đình nên cũng góp phần vào việc thánh hóa cha mẹ theo cách thức riêng của mình. Thật vậy, con cái sẽ đáp đền công ơn cha mẹ với lòng biết ơn, thái độ hiếu thảo và lòng tin tưởng, họ sẽ theo đạo làm con mà phụng dưỡng cha mẹ trong những lúc khó khăn cũng như trong tuổi già cô quạnh. Mọi người hãy tôn trọng đời sống góa bụa được can đảm tiếp nhận như một tiếp nối ơn gọi hôn nhân⁸. Các gia đình hãy quảng đại san sẻ cho nhau những của cải thiêng liêng. Như thế, mỗi gia đình Kitô hữu, vì xuất phát từ hôn nhân, là hình ảnh và được tham dự vào giao ước yêu thương giữa Chúa Kitô và Giáo Hội⁹, nên sẽ biểu hiện trước mặt mọi người sự hiện diện sống động của Đấng Cứu Thế trong thế giới và bản chất đích thực của Giáo Hội qua tình yêu, qua sự quảng đại chấp nhận sinh sản con cái, qua nếp sống hợp nhất và trung tín của đôi vợ chồng, cũng như qua sự cộng tác thân ái của mọi thành phần trong gia đình.

49. Tình yêu vợ chồng

Lời Chúa đã nhiều lần mời gọi những người sắp kết hôn hãy nuôi dưỡng thời kỳ đính hôn bằng một tình yêu trong sạch và những người đã thành vợ chồng hãy nâng đỡ cuộc sống lứa đôi bằng một tình yêu không rạn nứt¹⁰. Nhiều người hiện thời vốn coi trọng tình yêu đích thực giữa vợ chồng, biểu hiện bằng nhiều cách theo những tập tục lành mạnh của mỗi thời đại, mỗi dân tộc. Tình yêu ấy có đặc tính nhân linh cao cả vì từ một nhân vị hướng đến một nhân vị khác bằng một tình cảm tự ý, nên bao gồm hạnh phúc toàn diện của con người, do đó tình vợ chồng có thể đem lại một phẩm giá đặc biệt cho những biểu lộ của thể xác và tâm hồn, và khiến chúng trở nên cao quý như những yếu tố và dấu hiệu đặc thù của tình yêu đôi bạn. Bởi một ơn ban đặc biệt của ân sủng và tình thương, Chúa đã đoái thương chữa trị, cải thiện và nâng cao tình yêu ấy. Một tình yêu kết hợp yếu tố nhân loại với yếu tố thần linh như thế phải thấm nhuần cả đời sống, và hướng dẫn đôi vợ chồng biết tự do trao hiến cho nhau, qua những tâm tình và cử chỉ triu mến¹¹; hơn nữa, chính nhờ những hành vi quảng đại của mình mà tình yêu giữa hai người được hoàn thiện và tăng trưởng. Tình yêu vợ chồng, do đó vượt xa xu hướng nhục dục thuần túy, và xu hướng này, nếu được tôn thờ một cách ích kỷ, sẽ mau chóng tan biến và kéo theo những hậu quả thảm hại.

Tình yêu âu yếm đó được biểu lộ và hoàn thiện cách đặc biệt qua những động tác riêng của hôn nhân. Bởi vậy, những hành vi thực hiện sự kết hợp thân mật và thanh khiết của đôi vợ chồng đều cao quý và chính đáng. Được thi hành cách thực sự nhân linh, những hành vi ấy biểu hiện và khích lệ sự trao hiến hỗ tương, nhờ đó hai người làm cho nhau thêm phong phú trong niềm hoan lạc và lòng biết ơn. Vì được kết ước từ sự tin tưởng lẫn nhau và nhất là vì đã được thánh hiến bởi bí tích của Chúa Kitô, nên tình yêu ấy, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, luôn trung thành bất khả phân ly cả nơi thể xác lẫn trong tâm trí, và do đó loại hẳn mọi hình thức ngoại tình và ly dị. Phải nhận nhận phẩm giá nhân vị bình đẳng giữa vợ và chồng trong tình yêu thương nhau trọn vẹn, để nhờ đó biểu hiện rõ ràng tính cách duy nhất của hôn nhân đã được Chúa xác nhận. Để kiên trì gánh vác những bổn phận của ơn gọi Kitô hữu này, cần phải có một nhân đức phi thường: vì thế, đôi vợ chồng đã được ân sủng củng cố để sống thánh thiện, sẽ ân cần nuôi

⁶ x. CD VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 11. 35. 41.

⁷ x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1930), tr. 583.

⁸ x. 1 Tm 5,3.

⁹ x. Ep 5,32.

¹⁰ x. St 2,22-24; Cn 5,18-20; 31,10-31; Tb 8,4-8; Dc 1,1-3; 2,16; 4,16-5,1; 7,8-11; 1 Cr 7,3-6; Ep 5,25-33.

¹¹ x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1930), tr. 547-548; DS 2232 (3707).

dưỡng và cầu xin cho được một tình yêu vững bền, một tâm hồn đại lượng và một tinh thần hy sinh.

Tuy nhiên, tình yêu vợ chồng chân chính sẽ được quý trọng hơn và người ta sẽ nghĩ tưởng về hôn nhân cách lành mạnh hơn, nếu các đôi vợ chồng Kitô hữu nêu rõ chứng tá về sự trung thành và hòa hợp trong tình yêu cũng như trong việc chăm lo giáo dục con cái, và nếu họ biết góp phần vào công cuộc chấn hưng thật cần thiết về văn hóa, tâm lý và xã hội, để mang lại lợi ích cho hôn nhân và gia đình. Phải biết giáo dục hợp thời và hợp cách các thanh thiếu niên về phẩm giá, phận sự và hành vi thể hiện tình vợ chồng, tốt nhất là trong chính khung cảnh gia đình. Nhờ vậy, những người trẻ học biết quý trọng sự trong trắng, để khi đến tuổi thích hợp, có thể từ thời đính hôn đúng đắn tiến tới hôn nhân.

50. Sự sinh sản trong hôn nhân

Hôn nhân và tình yêu vợ chồng, tự bản tính, qui hướng về sự sinh sản và giáo dục con cái. Con cái là ơn huệ cao quý nhất của hôn nhân và đóng góp rất nhiều vào niềm hạnh phúc của cha mẹ. Thiên Chúa đã phán: “Đàn ông ở một mình không tốt” (St 2,18). Ngài là Đấng “...từ buổi đầu, đã dựng nên con người có nam có nữ” (Mt 19,4), vì muốn cho con người được dự phần đặc biệt vào công trình tạo dựng, nên đã chúc lành cho người nam và người nữ khi phán: “Các người hãy sinh sản và tăng số thêm nhiều” (St 1,28). Từ đó, thái độ quý trọng đích thực tình yêu vợ chồng cũng như tất cả định hướng của đời sống gia đình phát xuất từ thái độ ấy, đều nhằm giúp đôi vợ chồng, trong khi vẫn không loại bỏ các mục đích khác của hôn nhân, biết sẵn sàng cộng tác cách can đảm với tình yêu của Đấng Tạo Hóa và Cứu Thế, Đấng đang muốn nhờ họ làm cho gia đình Ngài ngày càng phát triển và phong phú hơn.

Khi thực thi bổn phận truyền sinh và giáo dục với nhận thức đó chính là sứ mệnh riêng của mình, đôi vợ chồng nhận ra họ là những người đang cộng tác và diễn đạt tình yêu của Thiên Chúa Tạo Hóa. Vì thế, họ sẽ chu toàn bổn phận với ý thức trách nhiệm vừa của con người, vừa của những Kitô hữu, và, trong thái độ tôn kính tuân phục Thiên Chúa, với sự đồng ý và nỗ lực chung, họ sẽ cùng đưa ra một phán đoán chính xác, bằng cách xét đến thiện ích của họ cũng như của con cái đã sinh ra hay tiên liệu sẽ có, nhận định về những điều kiện vật chất cũng như tinh thần của tình trạng sinh sống theo từng thời điểm, sau hết cũng biết quan tâm đến thiện ích của gia đình, của xã hội trần thế và của chính Giáo Hội. Chính đôi vợ chồng phải chịu trách nhiệm cuối cùng về phán đoán ấy trước mặt Thiên Chúa. Trong cách thể hành động, vợ chồng Kitô hữu hãy ý thức là mình không thể làm theo sở thích, nhưng phải luôn luôn tuân theo tiếng nói của lương tâm phù hợp với lề luật Chúa, luôn vâng phục Huấn quyền của Giáo Hội, người có thẩm quyền giải thích luật Chúa dưới ánh sáng Tin Mừng. Luật Chúa tỏ rõ ý nghĩa đầy đủ của tình yêu vợ chồng, bảo vệ và mang lại cho tình yêu ấy phẩm chất nhân bản trọn vẹn đích thực. Như thế, trong khi luôn tin tưởng vào Chúa Quan Phòng và vun đắp tinh thần hy sinh¹², các vợ chồng Kitô hữu tôn vinh Đấng Tạo Hóa và tiến tới sự hoàn thiện trong Chúa Kitô, khi chu toàn bổn phận sinh sản cách quảng đại, trong ý thức trách nhiệm của con người và của những Kitô hữu. Trong số những đôi vợ chồng theo phương thức ấy để chu toàn bổn phận Thiên Chúa trao phó, phải đặc biệt kể đến những người sau khi thận trọng suy xét và cùng nhau chấp thuận, đã quảng đại nhận lãnh trách nhiệm dưỡng dục cách xứng đáng số con cái khá đông¹³.

Tuy nhiên, hôn nhân không phải được thiết lập chỉ để truyền sinh mà thôi, nhưng chính đặc tính bất khả phân ly của giao ước giữa hai người và lợi ích của con cái đòi hỏi tình yêu tương giao của đôi vợ chồng phải được biểu lộ, thăng tiến và triển nở một cách chính đáng. Cho nên, ngay trong trường hợp không có con như hằng tha thiết mong mỏi, hôn nhân vẫn tồn tại như một cộng đồng hiệp thông suốt đời, và vẫn bảo toàn giá trị cũng như đặc tính bất khả phân ly của mình.

51. Tình yêu vợ chồng và việc tôn trọng sự sống con người

Công Đồng vẫn biết rằng, trong cuộc sống gia đình vốn cần phải được xây dựng cách tốt đẹp, các đôi vợ chồng thường gặp trở ngại do một số điều kiện sinh sống hiện nay, và có thể lâm vào những hoàn cảnh khiến họ không thể gia tăng số con cái, ít là trong một thời gian, và đó là lúc việc duy trì tình yêu trung thành và sự chung sống trọn vẹn cũng gặp nhiều khó khăn. Khi đời sống thân mật vợ chồng bị gián đoạn, sự chung thủy thường bị đe dọa và lợi ích con cái có thể bị sút giảm: vì lúc ấy, việc giáo dục con cái cũng như sự can đảm để chấp nhận có thêm một người con đều đang bị thử thách.

¹² x. 1 Cr 7,5.

¹³ x. PIŌ XII, Huấn từ *Tra le Visite*, 20.1.1958: AAS 50 (1958), tr. 91.

Có những người dám đưa ra những giải pháp không chính đáng để giải quyết vấn đề, đến độ không ngần ngại sử dụng cả hành động sát nhân; nhưng Giáo Hội nhắc lại rằng không thể có mâu thuẫn thực sự giữa những lề luật của Thiên Chúa liên quan đến việc truyền sinh và những luật liên quan đến việc phát triển tình yêu vợ chồng đích thực.

Thật vậy, Thiên Chúa là Chúa sự sống, đã trao cho con người nhiệm vụ cao cả là bảo toàn sự sống, và họ phải chu toàn bổn phận ấy theo cách thức xứng hợp với con người. Do đó, ngay từ lúc thụ thai, sự sống phải được bảo toàn hết sức cẩn thận; phá thai và sát nhi là những tội ác ghê tởm. Dục tính cũng như khả năng sinh sản của con người trỗi vượt một cách kỳ diệu hơn những gì có nơi những sinh vật cấp thấp; do đó, những hành vi đặc thù của đời sống vợ chồng, được thực hiện đúng theo phẩm giá đích thực của con người, đều phải được hết sức tôn trọng. Vì thế, khi phối hợp tình yêu vợ chồng với việc sinh sản có trách nhiệm, phải ý thức rằng giá trị luân lý của hành động không chỉ tùy thuộc vào ý hướng chân thành và việc thẩm định các lý do, nhưng phải được xác định theo những tiêu chuẩn khách quan, được ấn định do chính bản tính của nhân vị và của hành động nơi con người ấy; những tiêu chuẩn ấy, trong bối cảnh của một tình yêu đích thực, sẽ tôn trọng ý nghĩa trọn vẹn của sự trao hiến và sinh sản con cái; điều đó không thể thực hiện được nếu không thực tâm vun trồng đức khiết tịnh trong bậc vợ chồng. Trong việc điều hòa sinh sản, con cái của Giáo Hội trung thành với những nguyên tắc vừa viện dẫn, không được dùng những phương pháp mà Huấn quyền đã bác bỏ khi giải thích luật Thiên Chúa¹⁴.

Ngoài ra, mọi người đều phải ý thức rằng đời sống nhân loại và bổn phận lưu truyền sự sống ấy không thể bị hạn hẹp cũng như không thể lượng định và giải thích theo tiêu chuẩn trần thế, nhưng luôn qui chiếu về định mệnh vĩnh cửu của con người.

52. Bổn phận của mọi người trong việc thăng tiến hôn nhân và gia đình

Gia đình là trường học phát triển nhân tính. Nhưng để gia đình có thể sống trọn vẹn và chu toàn sứ mệnh của mình, cần phải biết tạo nên mối tâm giao đầy chân tình, vợ chồng phải cùng nhau bàn định công việc cũng như cha mẹ phải nhiệt tình cộng tác trong việc giáo dục con cái. Sự hiện diện đầy năng động của người cha giúp ích rất nhiều cho việc đào tạo con cái, nhưng cũng phải làm sao để cho người mẹ vẫn giữ được vai trò chăm sóc gia đình, vì con cái, nhất là khi còn thơ bé, rất cần đến sự chăm sóc ấy; trong khi vẫn không coi nhẹ sự thăng tiến hợp lý của người phụ nữ trên bình diện xã hội. Phải giáo dục con cái thế nào để khi đến tuổi trưởng thành chúng có thể chọn bậc sống và theo ơn gọi, ngay cả ơn gọi tu trì, với ý thức trách nhiệm đầy đủ; và nếu kết hôn, chúng có thể lập gia đình riêng trong những điều kiện luân lý, xã hội và kinh tế thuận lợi. Bổn phận của cha mẹ hay người giám hộ là hướng dẫn những người trẻ trong việc lập gia đình, biết dùng lời khuyên nhủ khôn ngoan sao cho họ sẵn sàng nghe theo; tuy nhiên, phải cẩn thận tránh không dùng áp lực trực tiếp hay gián tiếp để ép buộc trong việc kết hôn hay chọn lựa người bạn đời.

Như thế, gia đình trở thành nền tảng của xã hội vì là nơi mà nhiều thế hệ gặp gỡ và giúp nhau nên khôn ngoan sáng suốt hơn, cũng như giúp nhau hòa hợp những quyền lợi cá nhân với những đòi hỏi khác của cuộc sống xã hội. Bởi đó, tất cả những người có ảnh hưởng trên các cộng đoàn và tập thể xã hội phải góp phần hữu hiệu trong việc thăng tiến hôn nhân và gia đình. Chính quyền dân sự phải nhìn nhận, bênh vực và phát huy bản chất đích thực của hôn nhân và gia đình, phải bảo vệ nền luân lý chung và giúp cho gia đình được sung túc, đó là những bổn phận mà chính quyền phải coi như một sứ mệnh thiêng liêng phải chu toàn. Cũng phải bảo đảm cho cha mẹ quyền sinh sản và giáo dục con cái ngay tại gia đình. Phải định liệu những khoản luật và đề xuất nhiều sáng kiến để bảo vệ và nâng đỡ thiết thực cho cả những người bất hạnh vì thiếu vắng cuộc sống gia đình.

Các Kitô hữu, bởi biết sử dụng cách hữu ích thời giờ hiện tại¹⁵ và biết phân biệt những thực tại trường tồn với những gì là ngoại tại chóng qua, phải tích cực đề cao những thiện ích hôn nhân và gia đình bằng chứng tá của chính đời sống cũng như bằng hành động hợp tác với những người thiện chí, và như thế, sau khi giải quyết những khó khăn, họ sẽ đem đến cho các gia đình những gì cần thiết và thuận lợi, phù hợp với thời đại mới này. Muốn đạt được mục đích ấy, rất cần đến cảm thức Kitô giáo của các tín hữu, lương tâm luân lý ngay thẳng của mọi người, cũng như sự khôn ngoan và khả năng chuyên môn của những ai am tường các môn thần học.

¹⁴ x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1930), tr. 559-561; DS 2239-2241 (3716-3718); PIÔ XII, *Huấn từ cho Đại hội Hiệp hội các Nữ Hộ Sinh Ý*, 29.10.1951: AAS 43 (1951), tr. 835-854; PHAOLÔ VI, *Huấn từ cho các Nghị phụ Hồng Y*, 23.6.1964: AAS 56 (1964), tr. 581-589. Theo lệnh của Đức Giáo Hoàng, một số vấn đề cần tìm hiểu sâu xa hơn đã được trao cho một ủy ban đặc trách nghiên cứu về dân số, gia đình, tỉ lệ sinh sản, để sau khi có được kết quả, Đức Giáo Hoàng sẽ đưa ra quyết định. Thánh Công Đồng vẫn giữ giáo huấn hiện thời của Giáo Hội, không có ý đưa ra ngay những giải pháp cụ thể.

¹⁵ x. Ep 5,16; Cl 4,5.

Các vị thông thạo khoa học, nhất là các khoa sinh học, y học, xã hội và tâm lý học, có thể giúp ích rất nhiều cho hôn nhân và gia đình cũng như cho sự an bình trong lương tâm nhiều người, nếu họ hợp lực nghiên cứu để cố gắng làm sáng tỏ hơn nữa những điều kiện thuận lợi cho việc điều hòa sinh sản cách lương thiện.

Phần các linh mục cũng cần phải được học hỏi đầy đủ về các vấn đề thuộc lãnh vực gia đình, có bốn phận nâng đỡ ơn gọi của các đôi vợ chồng trong đời sống hôn nhân và gia đình bằng những phương thức mục vụ đa dạng, như rao giảng lời Chúa, lễ nghi phụng vụ hay những hỗ trợ khác về mặt tu đức, đồng thời phải nhân hậu và nhẫn nại nâng đỡ họ trong lúc gặp khó khăn, và khích lệ họ trong tình bác ái để giúp họ kiến tạo những gia đình luôn rạng rỡ hạnh phúc.

Các tổ chức hoạt động tông đồ, nhất là những hiệp hội gia đình, phải cố gắng bằng lý thuyết và hành động nâng đỡ các thanh thiếu niên và các đôi vợ chồng, nhất là những đôi mới kết hôn, đồng thời huấn luyện cho họ về đời sống gia đình, xã hội và việc tông đồ.

Sau hết, chính các đôi vợ chồng, được tạo thành giống hình ảnh Thiên Chúa hằng sống và được an định trong trật tự hài hoà của các nhân vị, hãy luôn hợp nhất với nhau trong tình yêu thương, đồng tâm hiệp ý và thánh hóa lẫn nhau¹⁶, để trong khi bước theo Chúa Kitô là nguyên lý sự sống¹⁷, giữa bao niềm vui cũng như hy sinh trong ơn gọi, và qua tình yêu chung thủy, họ trở nên chứng nhân của màu nhiệm tình thương mà Chúa đã tỏ ra cho thế giới qua sự chết và sự sống lại của Người¹⁸.

[Còn tiếp](#)

[VỀ MỤC LỤC](#)

LÀ ÁNH SÁNG CHIẾU SOI CHO NHÂN LOẠI

HIỆP SỐNG TIN MỪNG

LỄ GIẢNG SINH ABC

BAN NGÀY (Ga 1,1-18)

I. HỌC LỜI CHÚA

1. TIN MỪNG: Ga 1, 1-18

1 Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. **2** Lúc khởi đầu, Người vẫn hướng về Thiên Chúa. **3** Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành. Điều đã được tạo thành **4** ở nơi Người là sự sống, và sự sống là ánh sáng cho nhân loại. **5** Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối, và bóng tối đã không diệt được ánh sáng. **6** Có một người được Thiên

¹⁶ x. Sacramentarium Gregorianum: PL 78, 262.

¹⁷ x. Rm 5,15 và 18; 6, 5-11; Gl 2,20.

¹⁸ x. Ep 5,25-27.

Chúa sai đến, tên là Gio-an. 7 Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng, để mọi người nhờ ông mà tin. 8 Ông không phải là ánh sáng, nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng. 9 Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người. 10 Người ở giữa thế gian, và thế gian đã nhờ Người mà có, nhưng lại không nhận biết Người. 11 Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận. 12 Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa. 13 Họ được sinh ra, không phải do khí huyết, cũng chẳng do ước muốn của nhục thể, hoặc do ước muốn của người đàn ông, nhưng do bởi Thiên Chúa. 14 Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật. 15 Ông Gio-an làm chứng về Người, ông tuyên bố: “Đây là Đấng mà tôi đã nói: Người đến sau tôi, nhưng trỗi hơn tôi, vì có trước tôi”. 16 Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác. 17 Quả thế, Lễ Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Mô-sê, còn ân sủng và sự thật, thì nhờ Đức Giê-su Ki-tô mà có. 18 Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết.

2. Ý CHÍNH:

Tin Mừng lễ Ban Ngày mừng Chúa Giáng Sinh chính là Lời tựa của sách Tin Mừng theo thánh Gio-an (1,1-18). Nội dung bài Tin Mừng gồm hai điều như sau:

Một là trình bày Đức Giê-su chính là Ngôi Lời của Thiên Chúa, là Sự Sống và là Ánh Sáng chiếu soi cho trần gian (1,1-13).

Hai là Người đến để ban ân sủng cứu độ và mạc khải sự thật về Thiên Chúa cho nhân loại (1,14.16-18).

II. SỐNG LỜI CHÚA

1. LỜI CHÚA: “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật”. (Ga 1,14).

2. CÂU CHUYỆN VÀ SUY NIỆM:

1) GIÁNG SINH MANG LẠI NIỀM VUI CHO MỌI NGƯỜI:

- Hai em học sinh nói chuyện với nhau, một em hỏi bạn: “Bạn có biết lễ gì mà hầu hết mọi người trên thế giới đều biết và chia sẻ niềm vui cho nhau không?”

Người bạn kia đáp ứng trả lời: “Đó là lễ mừng Chúa Giáng Sinh của đạo Công giáo đấy”.

- Niềm tự hào của em bé đó cũng có thể là niềm tự hào của mọi tín hữu chúng ta. Lễ Giáng Sinh là một lễ hội chung của mọi người trên trái đất này. Nhưng bên cạnh những vẻ hào nhoáng vui mừng của ngày lễ, điều mà chúng ta phải tự hỏi, nhất là đối với các tín hữu chúng ta, là có mấy ai trong chúng ta đã hiểu và sống đúng ý nghĩa của mầu nhiệm lễ Giáng Sinh hay không?

2) GIÁNG SINH MỜI GỌI QUẢNG ĐẠI CHIA SẺ TÌNH NGƯỜI:

- Hôm ấy, vào đêm vọng Giáng Sinh, trong một trường giáo dục trẻ em tàn tật ở Mỹ, người ta cho các trẻ em diễn một hoạt cảnh Giáng Sinh, trước sự hiện diện của phụ huynh và ân nhân.

Vở kịch có ba màn. Màn đầu diễn ra ở Nagiaret, với sắc lệnh của Hoàng đế Xê-sa-rê Au-gút-tô. Màn hai diễn lại cảnh Thánh Giu-se và Mẹ Ma-ri-a vào quán trọ, bị chủ quán xua đuổi. Màn ba là cảnh Chúa Giáng Sinh trong hang lừa máng cỏ.

Ban giám đốc và các phụ huynh khá lo âu, sợ các em diễn xuất vụng về. Nhưng màn đầu diễn ra tốt đẹp. Qua màn hai, người ta thấy Giu-se và Ma-ri-a đến gõ cửa các quán trọ. Nhìn thấy ông Giu-se áo quần nghèo khó, còn Ma-ri-a lại đang bụng mang dạ chửa, các chủ quán đã giơ tay xua đuổi lia lịa với lời từ chối: “Không có chỗ, không có chỗ ! “ Hai vợ chồng lên tiếng năn nỉ vì trời đêm giá lạnh. Chủ quán tỏ vẻ lưỡng lự, những rồi sau đó chỉ vào hàng chữ trên quán: “Không còn chỗ”. Cảnh van xin và từ chối lại diễn ra. Nhưng khi thay vì nói: “quán đã hết chỗ” theo kịch bản, thì em đóng vai chủ quán đã ghen ngào không nói nên lời. Em đưa tay ra giật tấm bảng có ghi hàng chữ “Không còn chỗ” xuống, và nói trong nước mắt: “Con xin nhường phòng con cho hai người !”.

Trước cảnh xảy ra bất ngờ đó, giáo viên đạo diễn tỏ vẻ lúng túng và cho ngưng vở diễn vì đã ra ngoài kịch bản. Nhưng hầu như toàn thể khán giả hiện diện đều cảm xúc ra mặt, trước vẻ hồn nhiên trong sáng của em bé diễn viên tốt bụng. Cử chỉ, ngôn ngữ và cung cách của em nói cho mọi người hay về ý nghĩa thực sự của Lễ Giáng Sinh: Giáng Sinh là lễ của tình thương chia sẻ.

- Có lẽ nhiều người chúng ta, cách này hay cách khác, cũng đã có lần đóng vai chủ quán năm xưa khi chúng ta xua đuổi những kẻ nghèo hèn đến nhà ăn xin. Có lẽ nhiều lần chúng ta cũng đã treo tấm bảng: “Không còn chỗ” của chủ quán năm xưa qua thái độ giả đẽc làm ngơ, trước những nhu cầu của tha nhân. Ước gì khi nghe câu Lời Chúa: “Bà Ma-ri-a đã bọc con trẻ trong khăn vải và đặt nằm trong máng cỏ”, chúng ta quyết tâm sẽ không bao giờ xua đuổi Chúa ra khỏi lòng chúng ta, ra khỏi gia đình chúng ta.

3) CHIA SẺ CỤ THỂ LÀ “VUI VỚI NGƯỜI VUI, KHÓC VỚI NGƯỜI KHÓC”:

- Trong một gian hàng bán quà Giáng Sinh, một cậu bé 5 tuổi đang cầm trên tay một con búp bê rất xinh. Người bán hàng nói với cậu rằng: “Chắc cháu không đủ tiền mua con búp bê đắt tiền này đâu ?”. Nhưng cậu bé vẫn tiếp tục cầm con búp bê xinh đẹp trên tay.

Bấy giờ một người đàn ông bước đến gần hỏi xem cậu bé mua con búp bê làm gì ? Cậu đáp: “Đây là con búp bê mà em gái cháu rất thích. Nó luôn tin rằng năm nay thế nào ông già No-en cũng sẽ mang đến tặng nó một búp bê xinh đẹp trong đêm Giáng Sinh”. Khi được hỏi em gái đang ở đâu, cậu bé trả lời: “Em cháu mới được về với Chúa rồi và mẹ cháu cũng sắp sửa đi theo em gái cháu”. Cháu yêu mẹ nhiều lắm và ước mong mẹ đừng đi, nhưng bố cháu bảo rằng mẹ cháu bệnh nặng sắp phải theo em cháu rồi”.

Lựa lúc cậu bé không để ý, người đàn ông cho tay vào túi quần lôi ra một ít tiền lẻ. Ông nói với cậu: “Cháu đã có bao nhiêu tiền rồi ? Để ta giúp cháu đếm lại lần nữa xem sao nhé”. Sau khi đếm xong số tiền trong đó có thêm số tiền người đàn ông kín đáo cho vào, cậu bé vui vẻ nói: “Cảm ơn Chúa đã cho cháu có đủ tiền mua búp bê rồi. Cháu đã cầu xin Chúa cho cháu để dành đủ tiền mua búp bê tặng em gái dịp lễ Giáng Sinh và Chúa đã nhậm lời”.

Người đàn ông chợt nhớ lại bản tin ông đã đọc trên tờ báo vào chiều hôm trước: “Một chiếc xe tải đi quá tốc độ đâm vào xe hơi cùng chiều, làm một bé gái thiệt mạng và mẹ em cũng bị chấn thương sọ não khó lòng qua khỏi”. Hôm sau, báo lại đưa tin, người phụ nữ trẻ trong tai nạn hôm trước đã chết. Chiều hôm đó, người đàn ông theo địa chỉ trên báo đã đến nhà thăm. Ông ta thấy hai quan tài với di ảnh của hai mẹ con mới qua đời. Đưa con trai đứng gần quan tài chính là cậu bé ông mới gặp chiều hôm trước. Ông cũng thấy một con búp bê xinh xắn nằm trên quan tài của cô bé gái.

- Khi biết đón nhận Hải Nhi Giê-su vào lòng, chúng ta sẽ dễ dàng cảm thông với tha nhân để chia sẻ niềm vui nỗi buồn với họ, giống như người đàn ông trong câu chuyện trên. Chúng ta sẽ sẵn sàng trao tặng người khác một nụ cười, một cái bắt tay thân ái, một cử chỉ thân thiện,... chúng ta sẽ dễ dàng giúp đỡ người nghèo vượt qua hoàn cảnh khó khăn với hết khả năng Chúa ban. Trong mùa Giáng Sinh năm nay chúng ta sẽ làm gì để thi hành sứ điệp của Chúa là viếng thăm chia sẻ tình người như lời thánh Phao-lô: “Vui với người vui, khóc với người khóc” (Rm 12,15).

4) CHÚA ĐẾN MANG HOÀ BÌNH CHO NHÂN LOẠI:

- Vào ngày lễ vọng Giáng sinh năm 1914, những quân lính Đức và Anh đối đầu với nhau, tại các hào chứa đầy bùn lầy và chuột cống. Tại các hào của quân Anh, những lá thư và tấm thiệp được gửi đến từ gia đình, và anh em binh lính khá vui vẻ. Đến nửa đêm, một số người trong bọn họ bắt đầu ca hát. Thế rồi đột nhiên, một người lính gác la lên một cách đầy phấn khích: “Anh em hãy lắng nghe đi!”. Họ lắng nghe, và nhận thấy những quân lính Đức cũng đang ca hát. Một lúc sau, hai người lính can đảm, do mỗi phe cử một người, đến gặp nhau tại bãi đất trống. Thêm nhiều quân lính khác đi theo họ. Theo quan điểm quân đội, điều này không có ý nghĩa gì cả. Với tư cách là những người lính, người ta cho rằng họ đến đánh nhau. Đột nhiên ngừng lại và trở nên bạn bè không tạo nên ý nghĩa. Nhưng trong đêm hôm đó, có sức mạnh còn lớn lao hơn cả quân đội tại nơi chiến trường.

Khi ngày lễ Giáng sinh bắt đầu ló rạng, với gương mặt tươi cười, các binh lính hai bên vui vẻ đi dạo chung quanh khu vực đang có chiến tranh, nhưng người ta không nhìn thấy một dấu vết nào của sự hận thù. Họ trao đổi với nhau lương thực, đồ kỷ niệm và thuốc lá. Khoảng giữa trưa, khi tinh thần thiện gia tăng thêm, thì người ta tổ chức một trận bóng đá giữa hai phe. Nhưng trận đấu này không kéo dài lâu. Tin hai bên hòa hoãn này đã lan tới tai các vị tướng trên cao, và họ đã ban những mệnh lệnh gay gắt phải cấp thời chấm dứt mọi chuyện. Các sĩ quan đã dồn binh lính trở lại xuống hào. Tất cả mọi chuyện đều kết thúc. Sau lễ Giáng Sinh, cuộc giao chiến giữa hai bên lại tiếp tục như trước.

Chúa đến đem bình an cho nhân loại như lời các thiên thần đã ca hát trong đêm Chúa Giáng Sinh: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Bình an dưới thế cho loài người Chúa thương” (Lc 2,14).

- Mỗi người chúng ta tuy không thể làm được những việc xây dựng hòa bình trên bình diện quốc tế, nhưng chúng ta vẫn có thể ăn ở thuận hòa với những người chung quanh như kinh Tám Mối Phúc: “Phúc cho ai ăn ở thuận hòa, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa”. Vậy trong Mùa Giáng Sinh năm nay mỗi chúng ta có thể làm gì để làm hòa với những người đang có ác cảm với chúng ta thể hiện qua hành động nói hành nói xấu và gây thiệt hại cho chúng ta ?

3. LỜI CẦU:

LẠY CHÚA. xin cho chúng con trở thành những ông già No-en đầy lòng nhân ái, luôn sẵn sàng cho đi một nụ cười thân ái, một lời động viên an ủi, một món quà chứa đựng tình người. Xin cho chúng con biết đến với những người bất hạnh để chia sẻ tình thương cho họ. Ước gì niềm vui trong ngày mừng Chúa Giáng Sinh không dừng lại ở việc trao tặng của cải vật chất bên ngoài, nhưng ở tình người được nhân lên mãi, được nối kết trở thành vòng tay lớn, xây dựng thế giới chúng con đang sống ngày một an bình thịnh vượng và đầy tràn niềm vui của Chúa.

X) HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ) XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

NHÂN LOẠI VĂN CẦN

Chuyên mục:

“TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN”

NHÂN LOẠI VĂN CẦN



(TẠ ƠN NHÂN DỊP KỶ NIỆM
CHỊU CHỨC LINH MỤC)

Lm JB. NGUYỄN MINH HÙNG

Giáo phận Phú Cường

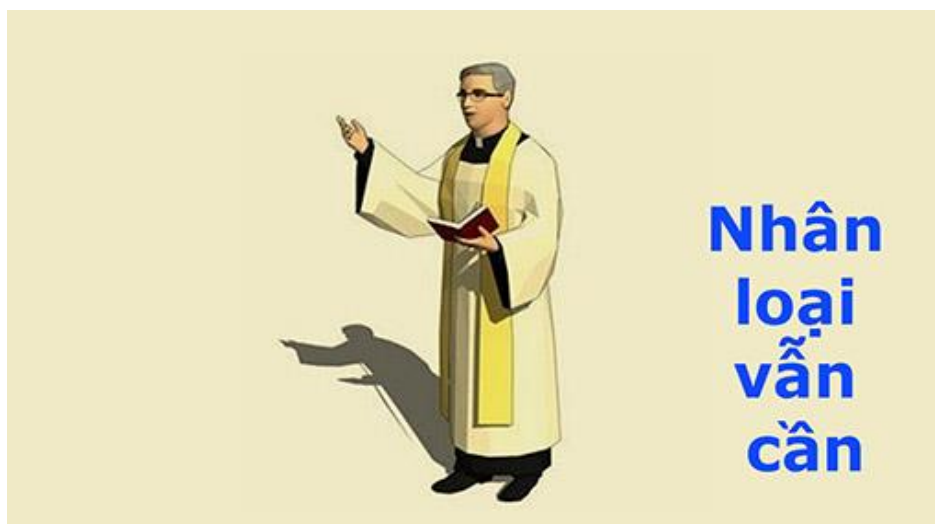
Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3EtAr1o>

Ngày ấy, khi lớp chúng tôi được chịu chức linh mục, linh mục Nhạc Sĩ Nguyễn Duy, đã cảm tác bài hát: **“Nhân loại vẫn cần”** để tặng cả lớp.

Bài hát ấy, **tôi vẫn nhớ, vẫn hát**. Mỗi lúc **nhớ thầy, nhớ trường, nhớ bạn, hoặc một mối vì rong ruổi trong suốt dọc dài con đường phục vụ**, tôi đã nhiều lần **hát đi hát lại, để vừa cầu nguyện cho mình, cho thầy, cho anh em, cho sứ vụ của từng người** trong lớp chúng tôi, cho cả những gương mặt thân yêu của cộng đoàn mà hôm nay mình sống và làm việc cùng, vừa tìm cách củng cố sức lực do năm tháng đã không ít hao mòn.

Đối với riêng tôi, bài hát ấy hay, nó gợi lại trong tôi cả khung trời kỷ niệm, đồng thời giúp tôi hiên ngang nhìn về phía trước mà thực hiện chính sứ mạng của Chúa Kitô, được Chúa Kitô trao cho mình...



Cứ thế, mà tôi hát: “Nhân loại vẫn cần người **biết sống ơn gọi của Chúa**. Nhân loại vẫn cần người **làm chứng tình Chúa yêu thương**. Nhân loại vẫn cần người **mục tử dẫn đường chỉ lối, cùng đoàn chiên đêm ngày đi tới, về nhà Cha mến yêu muôn đời**... Nhân loại vẫn cần người **đi tiếp con đường của Chúa**. Nhân loại vẫn cần người **đám sống cuộc sống Giêsu**. Nhân loại vẫn cần người **nhật tâm trong đời ngôn sứ, chỉ truyền rao những lời của Chúa để trần gian sống trong sự thật**... Nên Chúa đã sai từng người chúng con, những linh mục **bước đến cùng thế giới**. để đáp ứng những khát vọng khắp nơi. Để tỏ thăm những ước mơ con người. Nghe tiếng Chúa nay từng người chúng con **quyết lên đường loan Tin Mừng Cứu Rỗi**. Xin Chúa giúp cho mỗi người chúng con được **nên thánh trong cuộc đời chứng nhân**...”.

Rất nhiều lần, và ngay chính lúc này, tôi cảm nhận rõ ràng, thánh chức linh mục mà Chúa ban cho mình quý giá vô cùng. Bởi nó là danh dự, là sự điểm tô long lẫy cho chính người linh mục đã vậy, quan trọng hơn, nó chính là sự cần thiết của đời sống tâm linh con người. Chức linh mục vẽ thêm vào cuộc đời, vốn vàng thau lẫn lộn, những nét tươi mới của tin yêu, của niềm an ủi, của hy vọng. **Bởi không có bất cứ ai giống linh mục, và chỉ có linh mục, gắn bó với từng anh chị em mà Hội Thánh trao cho mình, gắn bó suốt đời mình để phục vụ, để hiến thân.**



Chính linh mục mới là người biết rõ, biết nhiều về tâm tư con người. Cả trong tòa giải tội, lẫn ngoài đời thường, không biết bao nhiêu lần người linh mục chia sẻ những tâm tư, những bức xúc, **những riêng tư rất thật về chính bản thân của anh chị em**. Dường như chỉ có linh mục mới có thể giải tỏa nhiều chông chênh, ngang trái mà anh chị em gặp phải trong một lòng thương mến thật, thông cảm thật. Anh chị em đến với linh mục bằng một niềm tin tưởng thật, vì thế họ cũng sẽ nhận được từ người linh mục một trái tim rung cảm thật, nhằm tiếp thêm ngọn lửa của sức mạnh chịu đựng, tiếp thêm sức nóng xóa tan băng giá của cả một đời đầy giông bão.

Vì trót cả cuộc đời của những người mang lấy đức tin, là cả cuộc đời mang dấu ấn của thánh chức linh mục. Bởi không ai khác, nhưng là **chính bàn tay linh mục, trong bí tích rửa tội, đã đưa một con người từ thuở bé thơ vào cộng đoàn Hội Thánh để làm Con Thiên Chúa**.

Dù trong anh chị em, có người không nhìn nhận, thậm chí chống đối cá nhân linh mục này, linh mục khác, thì anh chị em cũng không thể chối từ ảnh hưởng của thánh chức linh mục trên cuộc đời mình.

Chỉ nhờ linh mục, anh chị em được lãnh nhận ân sủng từ kho tàng bí tích mà Chúa trao cho Hội Thánh. Những khi anh chị em muốn tìm lại bình an nội tâm sau những lần ngã quỵ vì cám dỗ, vì tội lỗi, **cũng chính linh mục nhân danh Chúa ban ơn Thánh Thần tha thứ cho anh chị em.**

Đến tuổi trưởng thành, cũng nhờ chính bàn tay linh mục, mà mỗi một người chính thức bước vào đời sống gia đình cách hợp pháp. Có thể nói, **trong bí tích hôn phối, người linh mục đã liên tục sinh ra các gia đình mới cho Hội Thánh.**



Hay suốt cả một đời làm Kitô hữu của mình, từng anh chị em đã không thể đếm hết bao nhiêu lần đã cậy nhờ thánh chức linh mục, và chính bản thân người linh mục mà lãnh nhận hết hồng ân này đến hồng ân khác, hết hy tế thánh lễ này đến hy tế thánh lễ khác, hết lời giảng dạy này đến lời giảng dạy khác...

Và giây phút quan trọng nhất, nhưng cũng kinh hoàng nhất, đáng sợ nhất của đời người là giây phút sắp lìa đời, thì sự hiện diện lần cuối cùng của linh mục lại ấm áp, thiêng liêng, ý nghĩa vô cùng. Nó mang lại niềm an ủi, mang lại sự xoa dịu nỗi sợ hãi, xoa dịu cơn đau đớn không thể tả để anh chị em thanh thản lìa đời.

Và cuối cùng, cũng chính bàn tay linh mục đưa lên ban phép lành lần cuối thay lời từ biệt trao gửi anh chị em về với Đấng Hằng Hữu, Đấng mà từ đó, đã làm phát sinh sự sống của không biết bao nhiêu sinh linh trong cõi đời này.



Đúng là nhân loại vẫn cần, mãi mãi cần những mục tử của Chúa, những mục tử thay thế Chúa săn sóc đoàn chiên Chúa.

Nhân loại vẫn cần những con người dám hiến thân vì người khác giữa cuộc đời mênh mông và biến động. Nhân loại cần lắm những bàn tay nâng đỡ lòng người, cần lắm những con người **luôn luôn thao thức vì hạnh phúc của loài người**, cần lắm những bóng mát làm dịu cơn khát tình yêu, xua đi nỗi buồn chán, lấp đầy những khoảng trống cô đơn của con người.



Nhân loại vẫn cần vô cùng những tấm lòng từ ái, những con người của ơn hòa bình, những dấu chỉ của niềm hy vọng, những hiện thân của hạnh phúc trường cửu, mà chính người mục tử ghi dấu, để mỗi anh chị em luôn cảm nhận tình yêu, luôn tìm ra một chỗ dựa mỗi khi cần, luôn thấy mình được an ủi vỗ về khi đau đớn...

Nhân loại vẫn cần, cần lắm những linh mục thánh thiện, những linh mục nhân lành. Bởi họ chính là những mục tử như lòng mong ước...

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

Hẹn gặp lại

Bài hát: NHÂN LOẠI VẮN CẦN

Lm. Nguyễn Duy

1/ Nhân loại vẫn cần người biết **sống ơn gọi của Chúa**. Nhân loại vẫn cần người **làm chứng tình Chúa yêu thương**. Nhân loại vẫn cần người **mục tử dẫn đường chỉ lối, cùng đoàn chiên đêm ngày đi tới** về nhà Cha mến yêu muôn đời.

ĐK: Nên Chúa đã sai **từng người chúng con**. Những linh mục **bước đến cùng thế giới**. Để đáp ứng **những khát vọng khắp nơi**, để **tô thắm những ước mơ con người**. Nghe tiếng Chúa nay từng người chúng con. Quyết lên đường **loan Tin Mừng cứu rỗi**. Xin Chúa giúp cho mỗi người chúng con được **nên thánh trong cuộc đời chứng nhân**.

2/ Nhân loại vẫn cần người **đi tiếp con đường của Chúa**. Nhân loại vẫn cần người **dám sống cuộc sống Giêsu**. Nhân loại vẫn cần người **hiệt tâm trong đời ngôn sứ, chỉ truyền rao những Lời của Chúa để trần gian sống trong sự thật**

3/ Nhân loại vẫn cần người **dám biết quên mình vì Chúa**. Nhân loại vẫn cần người **dâng hiến từng lễ hy sinh**. Nhân loại vẫn cần người **cầu xin cho toàn dân Chúa được đầy dưƠn Trời thánh hóa được hiệp thông mỗi dây ân tình**.

4/ Nhân loại **ngóng chờ tình yêu Chúa biến đổi mặt đất**. Nhân loại **ngóng chờ một thế giới trọn nghĩa anh em**. Nhân loại **ngóng chờ người người luôn sẵn sàng lên tiếng cùng hòa chung một bài thương mến để hạnh phúc mãi luôn dâng tràn**.

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG THÁNH GIA NADARÉT THỜI ĐẠI MỚI

(Suy niệm Lễ Thánh gia)

Hằng năm vào dịp lễ Thánh gia là ngày bồn mạng của giáo xứ, sau khi lễ xong, các gia đình trong giáo xứ tập trung đông đảo chung quanh hang đá cầu nguyện với thánh gia thất và mỗi gia đình cử ra một vị đại diện tuần tự tiến lên hàng đôi đến trước bộ tượng ba đấng, dâng lên Chúa Giê-su, Đức Mẹ và thánh Giu-se những bông hoa thơm tươi để tỏ lòng tôn kính mến yêu.

Thế mà hôm qua, chỉ còn ba ngày nữa là đến lễ Thánh gia, lợi dụng bóng tối, có kẻ bất lương đến đập vỡ ba bức tượng thánh Giu-se, Mẹ Maria và Chúa hài đồng có tầm cao như người thật, đặt trong hang đá lớn nằm bên hông nhà thờ, khiến mọi người trong xứ đạo rất đau lòng và bối rối.

Biết tính sao đây, khi lễ Thánh gia đã gần kề? Tìm đâu ra bộ tượng ba đấng mới thể vào bộ tượng bị phá tan? Nghi lễ dâng hoa cho ba đấng vào mỗi dịp lễ Thánh gia là một nghi lễ truyền thống đã được thực hiện xuyên suốt từ hơn trăm năm qua, lễ nào năm nay không tổ chức được? Ngoài ra, ngày lễ Thánh gia đã cận kề nên cũng không thể đặt một bộ tượng khác thay thế.

Trước tình thế đó, Cha xứ có một sáng kiến táo bạo: Ngài cho mời đôi vợ chồng mới sinh đưa con trai đầu lòng được chừng tháng tuổi và mới được rửa tội mấy ngày trước, mặc y phục truyền thống thật chỉnh tề, đóng vai Đức Mẹ, thánh Giu-se và Chúa Giê-su thay cho bộ tượng hang đá bằng thạch cao đã hư hại. Ngài sắp xếp cho cặp vợ chồng quỳ bên trong hang đá, châu hai bên đưa con thơ và kêu mời đại diện các gia đình trong giáo xứ dâng hoa cho ba vị này trong tư cách là hình ảnh của thánh gia Na-da-rét.

Sáng kiến này đã làm cho một số người trong họ đạo cảm thấy bị sốc. Họ cho rằng làm như vậy là quá đề cao gia đình người tín hữu và xúc phạm đến ba đấng thánh.

Cha Sở diễn giảng cho họ như sau:

Khi đề nghị gia đình anh chị Năm đóng vai Giu-se, Mẹ Maria và Chúa Giê-su thế chỗ cho bộ tượng ba đấng bằng thạch cao bị hư, chúng ta không hề xúc phạm đến ba đấng thánh, nhưng xem gia đình anh chị Năm đây là hình ảnh rất trung thực và cao quý của thánh gia Na-da-rét.

Tại sao tôi nói như vậy?

Thứ nhất, bộ tượng ba đấng mà ta kính viếng xưa nay là hình ảnh của Thánh Giu-se, Mẹ Maria và Chúa Giê-su do tay người phàm tạo nên bằng thạch cao, không có sự sống; trong khi gia đình anh chị Năm đây là hình ảnh của ba Ngôi Thiên Chúa, do chính Thiên Chúa tạo dựng nên, có linh hồn, có lương tri, có sự sống.

Thứ hai, nhờ lãnh nhận bí tích Thánh tẩy, anh chị Năm cũng như mỗi người chúng ta được trở thành chi thể của Chúa Giê-su (GLHTCG số 1267). Thánh Phao-lô cũng xác nhận điều này: “Nào anh em chẳng biết rằng thân xác anh em là phần thân thể của Đức Ki-tô sao?” (I Cor 6,15).

Thứ ba, nhờ rước lấy Mình thánh Chúa Giê-su trong bí tích Thánh Thể, anh chị Năm được trở nên cùng chung máu thịt với Ngài, được thông dự vào sự sống của Thiên Chúa, được thông phần bản tính Thiên Chúa (2 Pr 1, 4).

Ngoài ra, Chúa Giê-su và Hội thánh thường dạy chúng ta rằng “Thiên Chúa đồng hóa với con người”, con người là hiện thân của Thiên Chúa.

Thứ tư, Hội Thánh công giáo xưa nay vẫn nhìn nhận gia đình của ki-tô hữu là gia đình thánh nên Giáo hội quen gọi đó là những hội thánh tại gia, tức là thánh gia.

Như vậy, không có một bức tượng nào do tay người phàm làm ra dù bằng thạch cao, bằng gỗ, bằng đá hay bằng kim loại quý... xứng đáng được chọn làm hình ảnh của Chúa Giê-su, của Mẹ Maria, của thánh Giu-se cho bằng chính mỗi Ki-tô hữu chúng ta.

Sau khi hiểu được những điều cha xứ giải thích, mọi người vui vẻ dâng những đoá hoa thật đẹp thật tươi cho anh chị Năm được cử đóng vai thánh gia Na-da-rét.

Rồi qua những năm sau, nhiều người trong giáo xứ đều thấy thật là thích hợp và đầy ý nghĩa khi chọn một gia đình công giáo trong họ đạo đóng vai thánh gia Na-da-rét thay vì dùng bộ tượng thạch cao, nên cộng đồng giáo xứ thoả thuận với nhau rằng: đôi vợ chồng nào mới sinh con trai và được rửa tội sớm nhất trong tháng 12 dương lịch thì sẽ được chọn đóng vai thánh Giu-se, Đức Mẹ và Chúa Giê-su để cho giáo dân thăm viếng. Và cũng từ lúc đó, thay vì dâng hoa cho ba Đấng như trước đây, người ta dâng cho em bé trong vai Giê-su những hộp sữa; dâng cho người mẹ trong vai Maria những cuộn chỉ, những chiếc kim, chiếc kéo; dâng cho người cha trong vai Giu-se những dụng cụ làm việc nho nhỏ như những chiếc kìm, chiếc búa, cái đục, cái bào...

Từ sự kiện này, các gia đình tín hữu trong xứ đạo đều ý thức mình là những thánh gia Na-da-rét thời mới. Các đôi vợ chồng trong các gia đình luôn trân trọng và yêu quý nhau như Mẹ Maria và thánh Giu-se; Cha mẹ biết chăm lo giáo dục con cái như Mẹ Maria và thánh Giu-se đã làm cho Chúa Giê-su; Con cái luôn vâng phục và thảo hiếu với mẹ cha như Chúa Giê-su đối với thánh Giu-se và Đức Mẹ.

Từ đó, niềm vui, hạnh phúc và đời sống thánh thiện chan hoà trong các gia đình.

Linh mục Inhaxiô Trần Ngà

VỀ MỤC LỤC

VỊ TRÍ GHẾ NGỒI CỦA LINH MỤC CHỦ TẾ TRONG NHÀ THỜ HIỆN NAY DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA VIỆT NAM

Trong khoảng gần hai thập niên trở lại đây, đại đa số các nhà thờ Công giáo ở Việt Nam đều có thiết kế ghế của linh mục chủ tế giống như một cái ngai, đặt ngay ở giữa cung thánh và trước mặt Nhà Tạm lưu giữ Mình Thánh Chúa. Vị trí đặt ghế của linh mục chủ tế cũng đã thay đổi theo thời gian. Cách nay khoảng gần 50 năm thì ghế của linh mục chủ tế không đặt trên cung thánh nhưng được đặt gần với giảng đài, sau đó lại được di dời lên trên cung thánh phía sau bàn thờ nhưng đặt lệch sang một bên đối với Nhà Tạm và ghế rất đơn sơ chỉ có hai tay vịn không có chỗ tựa lưng.

Tác phẩm “ Kiến trúc nhà thờ Công giáo theo tinh thần Công đồng Vaticanô II” thuộc “Tủ sách nghệ thuật thánh” thuộc Ủy ban Giám mục về nghệ thuật thánh cho biết: “Trước Công đồng

Vaticanô II, chỉ một mình giám mục có một kiểu ghế ngồi đặc biệt, còn hàng linh mục ngồi trên các ghế dài có thể di chuyển gọi là *sedilla* hay *sedile*. Các nhà thờ thời Trung cổ thường có một ghế băng ba chỗ ngồi đặt trong hốc tường của phía nam chính điện. Ghế băng đặt trong hốc tường này gọi là *sedille* [số nhiều: *sedilia*], dành cho linh mục, phó tế và phụ phó tế”.

Ghế (tiếng Hy Lạp *cathedra*= tòa) là biểu tượng cổ xưa của chức giám mục. Tác phẩm đã đề cao tầm quan trọng của ghế chủ tế: “Thời gian gần đây, ghế của chủ tế được đề cao tầm quan trọng, có lẽ để làm sáng tỏ sự phân biệt giữa chức tư tế thừa tác và chức tư tế cộng đồng được diễn tả trong ý tưởng về dân Thiên Chúa. Ghế của linh mục bắt nguồn từ *cathedra* và được đề cao tầm quan trọng để cho “chủ tế khi ngồi phải tỏ ra là thực sự đang chủ sự toàn thể cuộc tập hợp”. Chẳng hạn, quy chế khuyên đặt ghế chủ tế ở chính giữa cung thánh, phía sau bàn thờ và đối diện với giáo dân, mặc dù đây không phải là một yêu cầu bắt buộc. Trường hợp các nhà thờ cũ được bố trí lại, nếu không thể đặt phía sau bàn thờ, ghế chủ tế có thể đặt đối diện với giảng đài”.

Tác phẩm ấy cũng căn dặn: “*Quy chế Tổng quát Sách lễ Rôma* cho thấy rõ rằng vị trí đặt ghế chủ tế phải làm nổi bật vai trò của linh mục xét như người chủ trì cộng đoàn và hướng dẫn cộng đoàn cầu nguyện. *Quy chế* khuyên tránh làm cho ghế chủ tế trông giống như một cái ngai, vì kiểu tôn kính này chỉ dành cho một mình giám mục giáo phận mà thôi. Đúng hơn ghế linh mục nói lên ý nghĩa linh mục phục vụ chứ không phải cai trị cộng đoàn. Tuy nhiên áp dụng vào lãnh vực kiến trúc, *thông thường không nên đặt ghế chủ tế ở chính giữa cung thánh*, vì là vị trí quan trọng nhất”.

Căn dặn “*thông thường không nên đặt ghế chủ tế ở giữa cung thánh*”, nhưng hiện nay đại đa số các nhà thờ lại đặt ghế chủ tế ở vị trí giữa cung thánh và lại đặt trước mặt Nhà Tạm. Việc đặt ghế chủ tế trước mặt Nhà Tạm xét dưới góc độ văn hóa Việt Nam thì không hợp lắm. Nhà Tạm là nơi lưu giữ Mình Thánh Chúa, là nơi Chúa Giêsu ngự cho nên việc đặt ghế chủ tế trước mặt Nhà Tạm xem ra bất kính.

Trong nghi thức tế tự cổ truyền của dân tộc Việt Nam, vị chánh tế khi lên đứng chính diện trước bàn thờ thần thánh để phục lạy và sau khi nghe xướng “phục vị” (về lại vị trí) thì viên chánh tế sẽ dịch chuyển sang trái một bước, khi đó mới xoay người để đi ra khỏi chiếu tế về lại vị trí cũ. Hành động đứng hoặc ngồi xoay lưng lại với chính diện bàn thờ đối với người Việt Nam được xem là bất kính. Nếu ai có dịp tham quan điện Thái Hòa ở Huế, sẽ thấy ngai của nhà vua đặt giữa điện Thái Hòa, từ ngai nhìn thẳng ra cửa giữa Ngọ Môn không bị một vật gì che chắn tầm nhìn, các quan thì đứng hai bên trục dọc hướng về ngai vua (con đường từ cửa giữa Ngọ Môn vào thẳng ngai vua). Vua trần gian còn được tôn kính như vậy huống chi “Chúa là vua cai trị trên trời dưới đất”.

Do ghế chủ tế đặt kế cận trước Nhà Tạm, nên mỗi khi cung nghinh Mình Thánh Chúa từ Nhà Tạm ra bàn thờ hoặc ngược lại, vị chủ tế phải đứng né tránh chiếc ghế mới cung nghinh Mình Thánh Chúa được.

Để cho phù hợp với việc “hội nhập văn hóa”, thiết nghĩ nên đặt ghế chủ tế lệch sang phía phải của Nhà Tạm một ít, để mỗi khi cung nghinh Minh Thánh Chúa sẽ đi thẳng từ Nhà Tạm ra bàn thờ hoặc ngược lại mà không phải “né tránh” một vật gì cả! Có như vậy, việc cung nghinh mới uy nghi xứng hợp với “Vị chủ tế trời đất”. Hiện nay ở Việt Nam vẫn còn một số nhà thờ không đặt ghế chủ tế chính diện trước Nhà Tạm hoặc Thánh giá Chúa chịu nạn mà lại đặt lệch sang một bên.

Nguyễn Văn Nghệ

Giáo xứ Cây Vông- Diên Khánh- Khánh Hòa

Nguồn: Steven J. Schloeder (Bản dịch của: Vũ Văn Thuận- Nguyễn Đình Diễm), *Kiến trúc nhà thờ Công giáo theo tinh thần Công đồng Vaticanô II*, Tủ sách nghệ thuật thánh, Nxb Tôn giáo, Chương IV: Thiết kế cung thánh, trang 131- 134

VỀ MỤC LỤC

PHẠM TỘI NHÂN

**Chuyên mục:
TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

PHẠM TỘI NHÂN



Phêrô Phạm Văn Trung biên tập.

Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/32qgrHJ>

Chúa Giêsu nói với họ: ***“Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông. Vì ông Gioan đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy; còn những người thu thuế và những cô gái điếm lại tin.”*** (Mátthêu 21: 31– 32).

Lời tuyên bố này của Chúa Giêsu, đối với các trưởng lão và các thầy thượng tế, thật khó tin. Ngài đã đưa ra một tuyên bố gây sốc cho các nhà lãnh đạo tôn giáo chung quanh Ngài. Ngài nói: ***“Những người thu thuế và những cô gái điếm đang vào Nước Thiên Chúa trước các ông.”***

Chúa Giêsu đã nói dụ ngôn này với các nhà lãnh đạo tôn giáo chung quanh Ngài. Vào lúc đó họ đang tìm lý do để buộc tội Ngài. Dụ ngôn này rất đơn giản và rõ ràng, kể về một người cha bảo cả hai người con trai của mình đến vườn nho của mình để làm việc. Người con trai đầu tiên từ chối nhưng sau đó anh ta thay đổi ý định và đến vườn nho của cha mình. Người con thứ hai nói “Con đi” nhưng không bao giờ tuân theo lệnh đi đến vườn nho của cha mình.

Người con trai đầu tiên đại diện cho những cô gái điếm và những người thu thuế - ***những người bị coi là tội nhân công khai vào thời điểm đó.*** Người con trai thứ hai đại diện cho những người Phariseu, các kinh sư và những luật sĩ - họ là những người theo đạo. Bây giờ, bạn hãy nghĩ xem ai có khả năng vào Nước Thiên Chúa. Trong câu 31, chính Chúa Giêsu đã tuyên bố gây sốc cho các nhà lãnh đạo tôn giáo đang vây quanh Ngài: ***“Những người thu thuế và những cô gái điếm đang vào Nước Thiên Chúa trước các ông.”***

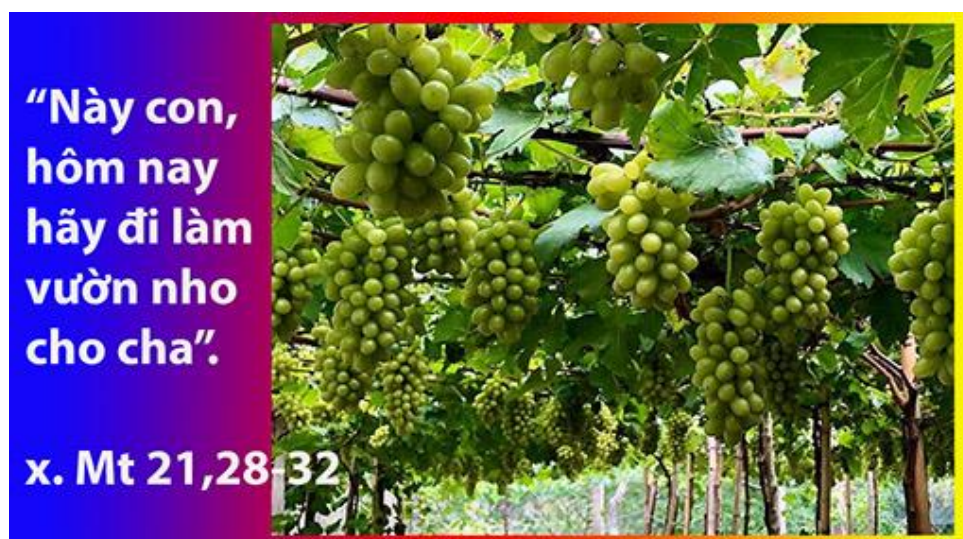


Chà, chắc chắn ở đây Chúa Giêsu không có ý nói rằng việc mại dâm cho phép người ta, ai cũng được vào Nước Thiên Chúa. Ngài không bao giờ tán dương mại dâm và thu thuế quá mức tôn giáo yêu cầu và thoát ra khỏi tinh thần phục vụ. ***Dụ ngôn này không nhằm so sánh giữa gái điếm và người Phariseu.*** Thay vào đó, Chúa Giêsu dùng dụ ngôn này để dạy chúng ta những chân lý quan trọng nhằm sửa chữa một số lỗi thường gặp trước khi được vào Nước Thiên Chúa. Dụ ngôn này dạy chúng ta rằng:

Thiên Chúa ước mong mọi người vào Nước của Ngài

Người cha trong dụ ngôn ra lệnh cho các con trai đi làm việc trong vườn nho của ông. Lưu ý rằng lệnh “đi làm” là một mệnh lệnh nhấn mạnh. Ông ra lệnh đơn giản, thẳng thắn và rõ ràng. Điều đó có nghĩa là **người cha thực sự cố ý nói những gì ông đã nói. Ông nói rõ với các con trai rằng ông muốn chúng ở trong vườn nho của mình. Ông không muốn thấy chúng ở bất cứ nơi nào khác ngoài vườn nho của ông.** Như thế người cha không còn lựa chọn nào khác cho các con trai của mình. **Chỉ có một nơi mà ông muốn các con trai của mình có mặt - vườn nho này.**

Chúng ta hãy xét đến điều này: người cha trong dụ ngôn đại diện cho Thiên Chúa yêu thương. **Ngài muốn mọi người trên thế giới này vào Nước của Ngài.** Trên thực tế, Ngài không nghĩ đến lựa chọn nào khác cho mỗi con người mà Ngài đã tạo ra theo hình ảnh của chính Ngài ngoài việc họ được ở trong Nước của Ngài. **Thiên Chúa muốn mọi người thuộc về gia đình của Ngài; Ngài muốn họ trở thành công dân trong Vương Quốc của Ngài. Thiên Chúa không muốn họ ở bất cứ nơi nào khác ngoài Vương Quốc của Ngài.** Như vậy, lời mời gọi vào Vương Quốc của Thiên Chúa đã được công bố. Vì vậy, **Thiên Chúa kêu gọi và sai tôi tớ của Ngài đi công bố lời mời của Ngài cho mọi người.**



Điều này sửa chữa lối suy nghĩ rằng Thiên Chúa giống như một kẻ chuyên quyền giận dữ, lên án tất cả những người mà ông không thích. Thay vào đó, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng **Thiên Chúa là một Thiên Chúa yêu thương và nhân từ, Ngài muốn mọi người trên hành tinh này được cứu độ và không bị lên án. Hỏa ngục không phải là lựa chọn của Thiên Chúa dành cho những người tội lỗi. Hỏa ngục là lựa chọn của chính tội nhân cho chính mình.** Hãy nhìn vào câu chuyện ngụ ngôn: **người cha triệu tập các con trai của mình đi làm ở vườn nho nhưng ông không bao giờ buộc họ phải vâng lời.** Điều này cho chúng ta biết rằng **mỗi người phải chịu trách nhiệm về quyết định và câu trả lời của mình trước lời mời gọi của Thiên Chúa.**

Thiên Chúa mở rộng lời mời của Ngài đến tất cả mọi người.

Chúng ta thấy trong dụ ngôn người cha lần lượt đến với các con trai của mình và bảo họ đi đến vườn nho của ông. Ông không chỉ đến với người con cả hay người con út, **ông đến với cả hai người. Ông không bao giờ để người nào, dù nhỏ tuổi nhất hoặc lớn tuổi nhất, không được kêu mời.** Chắc chắn, người cha biết rõ các con trai của mình vì mọi thứ trong mối tương quan cha con ông đều có thể đoán trước được. Ông biết các con trai của mình rất rõ. Ông biết tính cách của họ. Ông biết sở thích cá nhân của họ. Nhưng bạn thấy đấy, **người cha không bận tâm đến những gì các con trai của mình đang làm và đang quan tâm vào lúc này, và ông không yêu cầu họ phải đáp lại ông như thế nào.** Tình cảnh cá nhân của những người con trai không hề khiến người cha có những hành động thiên vị hoặc ngăn trở việc triệu tập họ. **Ông chỉ đơn giản là đến với cả hai người và bảo họ hãy đi làm ở vườn nho của ông.**

Điều này sửa chữa lỗi suy nghĩ sai lầm rằng Thiên Chúa tuyển chọn có chọn lọc. Thiên Chúa thực sự kêu mời cả người tốt lẫn kẻ xấu đón nhận ơn cứu độ. Ngài kêu mời cả những người theo đạo và những người ngoại giáo, người Do Thái và dân ngoại, đón nhận ơn cứu độ, như sách Công vụ Tông đồ nói: ***“Thiên Chúa không thiên tư tây vị, ai kính sợ Ngài, thực hành đức công chính đều được Ngài vui lòng đón nhận”*** (Cv 10, 34). **Thiên Chúa thậm chí còn dành sự ưu ái hơn cho những kẻ tội lỗi,** như chính thánh Phaolô nói trong thư gửi tín hữu Rôma, ***“Trong khi chúng ta còn là tội nhân, Chúa Kitô, theo kỳ hẹn, đã chết vì chúng ta là kẻ có tội”*** (Rm 5: 8). Đây là một lời dạy gây sốc đối với người theo đạo Do Thái nói chung vì họ nghĩ rằng họ là dân riêng được Thiên Chúa tuyển chọn và tất cả mọi người không phải là người theo đạo Do Thái đều bị Thiên Chúa nguyên rủa và từ chối. Và điều đó càng làm cho những người Phariseu bị sốc vì họ nghĩ rằng họ có địa vị thánh thiêng hơn bất cứ người nào – vì họ không chỉ là người theo đạo Do Thái mà còn là những người bảo vệ lề luật Do Thái giáo do Môsê truyền lại theo lệnh của Thiên Chúa. Hơn nữa, họ sống một đời sống tôn giáo rất nghiêm ngặt. [sermoncentral.com]

Những người thu thuế và những cô gái điếm có thực sự vào Nước Trời trước những nhà lãnh đạo tôn giáo này không? Chúa Giêsu có thực sự nói rằng sự thánh thiện của những cô gái điếm và những người thu thuế đã thực sự vượt qua sự thánh thiện của những nhà lãnh đạo tôn giáo này không? ***Chúa Giêsu chắc chắn đã nói như vậy!***

Đặc biệt là sự kiêu ngạo của các nhà lãnh đạo tôn giáo này đã khiến họ khó chấp nhận những lời này của Chúa Giêsu là đúng. Họ nghĩ bản thân họ cao vời và mong đợi người khác cũng nghĩ họ cao vời như vậy. ***Họ tin chắc mình là công chính. Đó là một hình tượng xấu xí.***

Nhưng Chúa Giêsu đã loại bỏ tất cả những điều này bằng cách nâng những người thu thuế và những cô gái điếm lên Nước Trời. Thật là một “cái tát vào mặt” đối với các nhà lãnh đạo tôn giáo. Nhưng đó là một cái tát mà họ cần vì lợi ích của chính tâm linh của họ.

Suy nghĩ đúng đắn nhất mà chúng ta có thể nhận được từ điều này là suy nghĩ về loại người mà chúng ta dễ dàng có mối liên hệ. Bạn có liên hệ gì với các nhà lãnh đạo tôn giáo tự

hào của thời đó không? Hay bạn liên quan nhiều hơn đến những người thu thuế và những cô gái điếm? Có lẽ thật khó để thừa nhận mình có liên quan đến nhóm nào trong cả hai nhóm đó. **Có lẽ người ta có xu hướng muốn tự nhận mình là người tốt lành và chính trực mà không thừa nhận bất cứ điểm yếu hoặc tội lỗi cá nhân nào.** Nhưng ở đây không phải là chuyện Chúa Giêsu dạy cho chúng ta chọn nhóm này hoặc nhóm nọ.

Sự thật là tất cả chúng ta cần phải thấy mình nằm trong nhóm những người thu thuế và gái điếm. Tại sao thế? Bởi vì **tất cả chúng ta đều là tội nhân.** Không, chúng ta có thể không mắc phải những tội lỗi như họ, nhưng **chúng ta có tội và chúng ta phải thừa nhận điều đó.** Và trên thực tế, nếu chúng ta không thể thừa nhận sự yếu đuối và tội lỗi của mình, chúng ta không khác gì các trưởng lão và các thầy thượng tế. **Chúng ta cũng mắc kẹt trong thói kiêu hãnh của chính mình và tự cho mình là công chính.**

Hôm nay, hãy suy tư về loại người mà bạn cho là mình gần gũi nhất. Nếu bạn khó lòng thấy mình là tội nhân như những cô gái điếm và những người thu thuế, thì có lẽ bạn đã mắc phải tội kiêu ngạo mà các nhà lãnh đạo tôn giáo đã mắc phải. [catholic-daily-reflections.com]

Thánh Phaolô trong thư gửi Philêmon đã viết: **“Chúa Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang. Mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Ngài lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây Thập Tự”** (Pl 2, 6-8).

Ngài khuyên tín hữu trong thư Côrintô: **“Trong thư đã gửi cho anh em, tôi có viết là đừng đi lại với những kẻ dâm dăng. Tôi không có ý nói chung về mọi người dâm dăng ở thế gian này, hay về mọi kẻ tham lam trộm cắp, hoặc mọi kẻ thờ ngẫu tượng, vì nếu vậy, anh em phải ra khỏi thế gian này! Không, khi viết thế, tôi muốn nói với anh em là đừng đi lại với **kẻ nào mang danh là người anh em mà cứ dâm dăng, tham lam, thờ ngẫu tượng, quen chửi bới, say sưa rượu chè, hoặc trộm cắp; anh em cũng phải tránh đừng ăn uống với con người như thế**”** (1 Cr 5,9-11).



Trong chương kế tiếp Ngài nhắc nhở họ rất cụ thể về các thứ tội vốn tràn lan thời ấy: “Nào anh em chẳng biết rằng những kẻ bất chính sẽ không được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp sao? Anh em đừng lầm. Những kẻ dâm dăng, thờ ngẫu tượng, ngoại tình, trụy lạc, nam giới giao cấu với nhau qua hậu môn, những kẻ trộm cướp, tham lam, say sưa, rượu chè, quen chửi bới, sẽ không được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp” (1 Cr 6,5-10).

Thánh nhân không coi thường sự nghiêm trọng của các hành động tội lỗi được kể ra trong các thư khác nhau gửi các giáo đoàn. Nhưng Ngài chỉ ra nguồn gốc của các tội lụy ấy, đó là sức mạnh thù nghịch và chống lại chương trình cứu độ của Thiên Chúa: “Vì tên **ác thần của đời này** đã làm cho tâm trí họ ra mù quáng, khiến họ không thấy bừng sáng lên Tin Mừng nói về vinh quang của Chúa Kitô, là hình ảnh Thiên Chúa” (2 Côrintô 4:4).

Nhưng tội lỗi và các hậu quả của nó được phép có mặt là để Chúa Kitô chiến thắng chúng. **Đối với thánh Phaolô chiến thắng của Chúa Kitô trên tội lỗi là chiến thắng tuyệt đối.** Thánh Phaolô kêu gọi các Kitô hữu chết đi cho tội lỗi để trở thành một con người mới cùng với Chúa Kitô phục sinh: “Tội lỗi sẽ không còn quyền chi đối với anh em nữa, vì anh em không còn lệ thuộc vào Lễ Luật, nhưng lệ thuộc vào ân sủng.” (Rôma 6,14). Như vậy, “Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi cho những ai yêu mến Ngài” (Rôma 8,28), kể cả tội lỗi, bởi vì **“không ai là người hoàn hảo.”**

Đó là lời của Đức Thánh Cha Phanxicô trong buổi tiếp kiến chung ngày 10/04/2019, khi Ngài lưu ý rằng: **Thái độ nguy hiểm nhất trong đời sống Kitô giáo là sự kiêu ngạo.** Đó là thái độ của những người đứng trước Thiên Chúa và nghĩ rằng mọi điều mình làm luôn đúng, đối với Chúa: người kiêu ngạo tin rằng anh ta không có sai lỗi nào. Giống như người Phariseu trong dụ ngôn, ở trong đền thờ và nghĩ đến việc cầu nguyện, nhưng thực tế là ông ta tự khen ngợi mình trước mặt Thiên Chúa: **“Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa, bởi vì con không như những người khác”.** Những người cảm thấy mình hoàn hảo, những người phê bình chỉ trích người khác, là những người kiêu ngạo. **Không ai trong chúng ta là người hoàn hảo.**



Trái lại, người thu thuế, đứng ở cuối đền thờ, một tội nhân thất vọng về chính mình, dừng lại ở ngưỡng cửa đền thờ, cảm thấy mình không xứng đáng đi vào đền thờ và tin thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Và Chúa Giêsu nhận định: “Người này, khác với người kia, khi trở

về nhà đã được nên công chính” (Lc 18,14), nghĩa là được tha thứ, được cứu độ. Tại sao? Bởi vì ông ta không kiêu ngạo, bởi vì ông ta **nhận ra những giới hạn và tội lỗi của mình.**

Theo Đức Thánh Cha, trước mặt Thiên Chúa, tất cả chúng ta đều là tội nhân, và chúng ta có lý do để đâm ngực, như người thu thuế ở đền thờ. Thánh Gioan viết trong thư thứ nhất của ngài: **“Nếu chúng ta nói chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta”** (1 Gioan 1,8). Nếu bạn muốn lừa dối chính mình thì hãy nói rằng bạn không có tội: bạn đang lừa dối.

Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng *“Chúng ta thử lắng nghe câu chuyện của người nào đó đã hành động sai lầm: một tù nhân, một người bị kết án, một người nghiện ma túy... chúng ta biết rất nhiều người sai lầm trong cuộc sống. Không kể đến trách nhiệm, vốn luôn là của cá nhân, đôi khi bạn tự hỏi ai là người có lỗi trong sự sa ngã của người này, có phải chỉ là lương tâm của anh ta, hay là lịch sử của sự thù hận và sự bỏ rơi mà người đó đã trải qua.”* [Tất cả chúng ta đều là tội nhân và cần sự tha thứ <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2019-04/>]

Truyện kể rằng trong cơn hấp hối, thánh Đa Minh, đáng sáng lập Dòng Đa Minh, nói với các thầy: **“Cha không hiểu tại sao Chúa không giáng lửa xuống thiêu đốt làng mạc này vì nó đang chứa một người tội lỗi nhất trong thiên hạ?”**

Các thầy ngơ ngác nhìn nhau. Một thầy cúi xuống sát tai thánh Đa Minh, hỏi: *“Lạy Cha thánh, xin cha cho chúng con biết người tội lỗi ấy là ai để chúng con tìm cách đưa họ về đường lành.”*

Thánh Đa Minh bình thản trả lời, rõ ràng tiếng: **“Người tội lỗi ấy, chính là cha.”**

Các thầy lại càng ngẩn ngơ, không hiểu được ý của Đấng sáng lập dòng mình. Thánh Đa Minh liền giải thích: **“Nếu có một người nào tội lỗi nhất trong thiên hạ, mà được ơn Chúa dồi dào như cha xưa nay, thì người đó sẽ nên thánh bằng mấy ngàn lần cha đây!”** [giaophanvinhlong.net/130-Cau-Chuyen-Nha-Dao.html]

Trong Mùa Vọng, Giáo hội mời gọi con cái của mình nhớ lại và tin tưởng rằng: Thiên Chúa không hề bỏ rơi con người trong tình trạng tội lỗi và sự chết, nhưng đã hứa ban Đấng Cứu Độ để cứu chuộc nhân loại. Trong ngày Lễ Giáng Sinh, Giáo Hội lại mời gọi con cái của mình suy ngẫm chương trình cứu độ mà Thiên Chúa vốn đã hứa trong dòng thời gian lịch sử qua các tổ phụ, qua các tiên tri, và nay Ngài thực hiện qua việc sai Con Một của mình xuống trần gian, sinh làm con Đức Trinh Nữ Maria, hầu giải thoát con người khỏi tội lỗi.



Chúng ta hãy cố gắng cầu nguyện xin cho được sự khiêm nhường. Hãy cầu nguyện **xin cho mình thấy chính mình như Chúa thấy**. Chỉ dưới ánh sáng của sự thật này, chúng ta mới tìm thấy tự do.

Lạy Chúa, xin hãy làm cho lòng con **đầy tâm tình khiêm nhường**. Và trong sự khiêm nhường đó, xin giúp con **nhìn lại chính mình thật sự là ai**. Xin giúp con nhìn thấy tội lỗi của mình nhưng là để thấy rằng con đang khao khát tìm đến Chúa. Xin giúp con hướng về Chúa ngay trong tội lỗi của mình và cảm nghiệm được niềm vui và sự tự do của những người đang bước vào Vương Quốc của Ngài. Lạy Chúa, con tin thác nơi Chúa. Amen.

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

SATAN VỚI CUỘC CHIẾN HÔN NHÂN

Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt

Lucia là khải thị nhân cuối cùng trong ba trẻ em Fatima được nhìn thấy Đức Mẹ. Trước khi qua đời, chị đã tiết lộ rằng cuộc chiến sau cùng giữa Satan và Thiên Chúa là cuộc chiến xoay quanh ơn gọi và đời sống hôn nhân.

Lời cảnh báo trên phù hợp với những gì mà chúng ta đang thấy trong bối cảnh xã hội ngày nay. Nó đã hỗ trợ cho những kinh nghiệm nghề nghiệp của tôi trong lãnh vực hôn nhân gia đình.

Bối cảnh hiện tại

Tại văn phòng tôi hôm đó, hai người phụ nữ đã đem một em nhỏ đến để chẩn đoán và lượng định tình trạng tâm lý. Một người là nhà hóa học, và người kia cũng cùng dạy chung ở một đại học nổi tiếng thuộc miền Nam California nước Mỹ. Em nhỏ mà tôi thăm định hôm đó mang mọi bệnh lý liên quan cả về tâm lý lẫn thể lý. Theo kinh nghiệm thì em không thể phát triển và sống một đời sống bình thường như các trẻ em khác. Lý do vì em gặp vấn đề trong thai kỳ và qua đường lối thụ tinh nhân tạo. Người mẹ đã mua tinh trùng từ nhà băng cất giữ tinh trùng, và thực tế thì cũng chẳng biết tinh trùng ấy từ đâu mà đến và của ai.

Điều phức tạp đối với tôi ở đây là khi hai người đàn bà ấy đến văn phòng thì họ nhận mình là những phụ huynh của đứa trẻ. Trong trường hợp này, tôi không dám hỏi ai là bố và ai là mẹ, vì sợ rằng hỏi như vậy sẽ bị cho là kỳ thị. Và trong hồ sơ, tôi cũng phải ghi họ là “phụ huynh”. Phần họ, tôi cũng chỉ ghi là hai người “phối ngẫu”, mà không dám đề ai là chồng và ai là vợ.

Lịch sử văn minh nhân loại và qua mọi nền văn hóa, một gia đình thì phải có người chồng, người vợ. Có người cha, người mẹ, và một hay nhiều người con. Nhưng chỉ gần đây, trong thế giới tự cho mình là văn minh hiện nay, người ta đang cố tình loại bỏ hệ thống gia đình và thiết lập một hình thức hôn nhân mới, một định nghĩa mới và kiểu cách hôn nhân mới. Điều này không những ảnh hưởng trầm trọng đến căn bản cũng như giá trị của đời sống hôn nhân, gia đình, mà nó còn phá vỡ nền móng của đời sống này như chúng ta đang thấy hiện nay.

Hôn nhân là khởi điểm của một gia đình mới. Trong gia đình này nếu vai trò làm chồng, làm vợ, làm cha, làm mẹ, làm con cái bị lẫn lộn, thì ai là người chịu trách nhiệm với gia đình này? Ảnh hưởng giáo dục những thế hệ trẻ, mối tương quan của gia đình này với những gia đình khác, và với xã hội sẽ như thế nào? Không những nó làm rạn nứt, phá đổ nền tảng hôn nhân, mà còn làm đảo lộn trật tự xã hội. Từ ai, và từ đâu? Câu trả lời này như đã được nhắc đến ở trên qua lời Nữ tu Lucia, đó là do ma quỷ. Vì ghen ghét con người, vì thù hận Thiên Chúa nên Satan đã gây ra những điều tồi tệ này để mục đích tạo dựng của Thiên Chúa bị xúc phạm, cũng như để cướp đoạt hạnh phúc con người. Điều này phù hợp với lời tiên báo trong vườn Địa Đàng khi Nguyên tổ phạm tội: “Ta sẽ đặt mối thù nghịch giữa mi và người phụ nữ, giữa miêu duệ mi và miêu duệ người đó, người miêu duệ đó sẽ đạp nát đầu mi, còn mi thì sẽ rình cắn gót chân người.” (Gen 3:15) Và nếu như Nữ tu Lucia đã nói, thì đây cũng là cú cắn cuối trước khi hấn (con rắn già hỏa ngục) bị nhốt vào hỏa ngục trở lại.

Cuộc chiến hôn nhân, nếu nhìn bằng con mắt thế tục, ta có thể cho rằng những người chủ trương sống theo vật chất, theo tự nhiên, theo bản năng, và theo xu thế của thời đại đang chiến

thắng. Nọc độc của cú cắn từ con rắn địa đàng năm xưa đang làm cho miêu duệ của người nữ phải chao đảo, đau lớn, quằn quại.

Ảnh hưởng văn hóa xã hội

Thống kê và những cuộc khảo cứu gần đây cho thấy:

-Tuổi kết hôn tại Hoa Kỳ trung bình từ 25 và 30 tuổi. Phần lớn nam giới được cho là kết hôn ở tuổi lớn hơn so với nữ giới. [1] Giới hạn tuổi kết hôn này tuy ở Hoa Kỳ, nhưng nhìn chung vào thành phần trẻ trên hầu khắp thế giới, có lẽ nhiều nơi tuổi kết hôn cũng xảy ra tương tự.

-Những khảo cứu ước tính 41% các cuộc hôn nhân đầu tiên đã kết thúc bằng ly dị. Trong khi đó, 7,60% các lần kết hôn thứ hai cũng đã chấm dứt bằng ly di. [2] Kết hôn muộn với nhiều lý do như tìm hiểu nhau, có công ăn việc làm vững chắc, ổn định tài chính... nhưng cuối cùng thì con số ly dị vẫn là điều khiến cho chính tuổi trẻ ngại ngần mỗi khi nghĩ đến đời sống hôn nhân.

-Theo the Pew Research Center, những người Công Giáo có số ly dị thấp nhất, với tỷ số là 19% trong số 4,752 người được phỏng vấn. [3] Tỷ lệ ly dị của người Công Giáo tuy được coi như thấp trong khảo cứu này, nhưng thực tế, nó không nêu rõ con số những cặp vợ chồng Công Giáo ly dị một cách tổng quát.

-Kết hôn muộn, ly thân và ly dị. Hình ảnh về một gia đình với 2 hoặc 3 đứa con không còn nữa. Khảo cứu trong năm 2020, trung bình một gia đình có 1,93 (tức gần 2) đứa con dưới 18 trong một gia đình tại Hoa Kỳ. Con số này giảm từ 2,33 con dưới 18 vào năm 1960. [4] Không riêng tại Hoa Kỳ, ở Việt Nam, những cặp vợ chồng trẻ hiện nay cũng đang bị ảnh hưởng bởi tư tưởng “dù gái hay trai chỉ hai là đủ”.

Mặc dù các cặp vợ chồng trẻ đưa ra rất nhiều lý do cho việc hạn chế sinh sản, như muốn có thời giờ với các con, dành thời gian nhiều cho việc giáo dục, và muốn các con có một cuộc sống vật chất đầy đủ. Nhưng nếu nhìn lại và đi sâu vào các gia đình, chúng ta có thể nói đó chỉ là những cái cớ. Xem như con cái không còn là “hồng ân”, nhưng là “gánh nặng!”

-Theo The 2019 American Community Survey ước tính 980,276 đơn vị gia đình của giới đồng tính tại Hoa Kỳ, trong số đó 58% (568,110) là những người đã kết hôn. [5] Định nghĩa về tình yêu và hôn nhân này đang thu hút nhiều người trẻ. Tuy đời sống đồng tính và hôn nhân đồng tính không mang những yếu tố căn bản của hôn nhân như thừa ban đầu Thượng Đế đã thiết lập,

là sự phối hợp giữa một người nam và người nữ, và mang trách nhiệm duy trì nòi giống, (cf. Gen 2:18-25; 1:28) nhưng trào lưu và lối sống này đang ảnh hưởng rất lớn cả trong đời sống cá nhân, gia đình, và xã hội.

Satan và cuộc chiến hôn nhân

Nền tảng hôn nhân được xây dựng trên tình yêu giữa một người nam và một người nữ. Tình yêu nam nữ này bắt nguồn từ sự cuốn hút và hấp dẫn mà hai người có để thu hút và bị thu hút bởi nhau. Nó là một cảm tình tự nhiên nhưng thiêng liêng bắt nguồn từ tình yêu của Đấng Tạo Thành: “Thiên Chúa là tình yêu.” (1 Gioan 4:8) Riêng đối với những người Công Giáo, tình yêu ấy được coi như giao ước vĩnh viễn mà họ đã thề hứa trước mặt Thiên Chúa, trước mặt đại diện Giáo Hội, và trước mặt họ hàng, bạn hữu. “Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly.” (Mk 10:9)

Đối với Satan, thì mô hình hôn nhân này khiến hắn bất mãn, không hài lòng. Bởi vì nó mang hình ảnh của Thiên Chúa, và nó được Ngài chúc phúc. Đối với hắn, những gì của Thiên Chúa cần phải xóa bỏ, cần phải triệt tiêu. Hắn muốn thay thế bằng hình ảnh và ảnh hưởng của hắn. Đó là lý do tại sao hôn nhân ngày nay gặp phải nhiều thách đố.

Lễ Thánh Gia 26 tháng 12 năm 2021

Tài liệu tham khảo:

1. <https://www.insider.com> › *Lifestyle*
2. <https://www.wf-lawyers.com> › *divorce-statistics-and-facts*
3. <https://divorce.lovetoknow.com> › *Divorce* › *About Divorce*
4. <https://www.statista.com> › *Society* › *Demographics*
5. <https://www.census.gov> › *library* › *stories* › *2020/12* › *sa...*

VỀ MỤC LỤC

HOA TRÁI CỦA LỜI CHÚA

LECTIO DIVINA

**Tác phẩm:
“THƯỜNG THỨC LỜI CHÚA”**

Nguyên tác:
Savourer la Parole de Dieu
Frère Bernard GAUDEUL
Thérèse Trần Thiết &
Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ



Tủ Sách Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Nha Trang.

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3HaMK4F>

Phần thứ Tư

HOA TRÁI CỦA LỜI CHÚA

Lời Chúa liên quan đến đức tin. **Lời thức tỉnh, giáo dục và bồi dưỡng đức tin của các tín hữu cho tới khi họ được triển nở viên mãn trong Chúa, khi họ được vĩnh viễn hưởng niềm hoan lạc.** Chính thời kỳ tăng trưởng trong đức tin này cần ta phải nắm bắt được cái chính yếu để theo dõi trong chính mình và nơi người khác, công việc liên tục của Lời.

Sinh bởi Lời

Công trình này khởi đầu từ Phép Rửa, **“Ngài đã tự ý dùng Lời chân lý mà sinh ra chúng ta, để chúng ta nên như của đầu mùa trong các thợ tạo của Ngài” (Gc 1,12).** “Vi anh em đã được tái sinh, không phải do hạt giống mục nát, mà **do hạt giống bất diệt, nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống và tồn tại mãi mãi**” (1 Pr 1, 23). Thánh Phêrô đã dùng chính từ “**tinh dịch**”, mang ý nghĩa thực tế hơn “**hạt giống**”. Có thể nói chúng ta mang trong mình **tổ chất thần linh**, chứng tỏ chúng ta là **dòng giống của Thiên Chúa, thuộc gia tộc của Ngài, được “thông hiệp vào bản tính của Ngài” (2 Pr 1, 4).** Đến nỗi **khi được rửa tội, Thiên Chúa Cha đã nói với mỗi người chúng ta như đã nói với Thầy Giêsu trong giờ ông Giođan: “Con là Con yêu dấu của**

Cha, Cha hài lòng về Con” (Mc 1, 11). Đây chính là Lời Sáng Tạo. Trọn cuộc sống của chúng ta tùy thuộc vào Lời này.

Phần đông chúng ta được rửa tội ít ngày sau khi sinh; một số được rửa tội ở độ tuổi trẻ hay đã trưởng thành, với đầy đủ sự hiểu biết. Ngày nay tất cả chúng ta đều tin. **Chúng ta đã đảm nhận và còn tiếp tục đảm nhận Phép Rửa của mình.** Chúng ta đã đón nhận và tiếp tục đón nhận trong niềm vui và **lòng biết ơn “Lời Sự Thật”, Lời Nhiệm Tích đã làm cho ta trở nên con cái Chúa,** đã đánh dấu bước đầu cuộc hành trình tâm linh của chúng ta. Lời này đã nhận ra tiếng vọng của đức tin nơi chúng ta.

Hoa trái **chính yếu và duy nhất** của Lời Chúa, đã làm ta **trở nên con cái Chúa,** là đã mặc khải cho ta về **mầu nhiệm Thiên Chúa** và **mầu nhiệm của chính chúng ta:** Thiên Chúa, một người Cha, nơi Ngài chỉ là Tình yêu, tình yêu cho chúng ta là con cái của Ngài. Niềm tin Kitô không hướng con người đến sự sợ hãi như nhiều tôn giáo thời cổ đại, nhưng là **đến lòng tin tưởng, đến sự bảo đảm rằng mình đang được yêu.** Nó chứng tỏ một Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi, ngay cả khi con người lạm dụng quyền tự do để đặt mình vào những tình huống tồi tệ nhất. Một Thiên Chúa luôn khao khát yêu thương, giải thoát con người, thực sự muốn cứu con người nên đã tự hạ làm người, trong người Con Duy Nhất của mình là Chúa Giêsu *“Nhưng khi thời gian tới hồi viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người phụ nữ, và sống dưới Lễ Luật, để chuộc những ai sống dưới Lễ Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử. Để chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên: “Ábba, Cha ơi!”* Vậy anh em không còn phải là nô lệ nữa, nhưng là con, mà đã là con thì cũng là người thừa kế, nhờ Thiên Chúa” (Gl 4, 4-7).

Thánh Gioan còn tiến xa hơn nữa trong mầu nhiệm này, khi nhấn mạnh rằng **tình nghĩa-từ-thần-thiên của chúng ta không chỉ là một nghĩa cử nhận nuôi, nhưng thực sự là một cuộc hạ sinh.** Đây không phải chỉ là một cách nói hoặc một lối diễn tả, một biểu tượng! Chúng ta **không phải chỉ là “được xem như” con cái Chúa,** nhưng **chúng ta đúng thật là con của Chúa “thực sự chúng ta là con Thiên Chúa”** (1 Ga 3, 1), **“hiện giờ chúng ta là con Thiên Chúa”** (1 Ga 3,2). Lời kiện toàn một động tác hạ sinh: **“Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Ngài, thì Ngài cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa”** (Ga 1, 12). Bởi Lời mà chúng ta được sinh ra: **“một lần nữa”, “bởi ơn trên”** (Ga 3,3).

Khi thể hiện nơi tín hữu mầu nhiệm cứu rỗi này, Lời cũng đồng thời tỏ cho con người thấy cái hố sâu thẳm của sự suy sụp do tội lỗi gây ra, và ơn thánh của giao ước yêu thương đã giải thoát con người ra khỏi vực thẳm ấy. Để tránh cho con người khỏi ngã lòng vì ghê sợ chính bản thân mình và thế giới, bằng cách mặc khải kế hoạch diêu vợi, trong đó con người được mời gọi thông phần, chia sẻ sự thân mật của Thiên Chúa trong một hạnh phúc bất diệt.

Lớn lên trong Lời

Không chỉ hài lòng mặc khải kế hoạch diệu vợi mà Lời thực hiện. “*Lời đó tác động nơi anh em là những tín hữu*” (1 Tx 2, 13). Lời còn biến đổi, thanh tẩy, thấm nhuần đời sống của chính Thiên Chúa để **thánh thiêng hoá con người**. Lời không chỉ **vạch ra con đường phải đi, mà còn đồng hành, sánh bước để con người đến được với Cha**. Trên đường đi, Lời không ngừng **soi sáng, thêm sức, dưỡng nuôi để tín hữu được lớn lên mỗi ngày**. Lời đã trở thành lương thực đi đường để nhờ đó họ thực hiện được “nhiệm vụ tuyệt vời và hấp dẫn đang chờ đợi mọi tín hữu Kitô: luôn tìm hiểu và sống mỗi ngày một viên mãn hơn kho tàng đức tin và Phép Rửa để không ngừng lớn lên, như tông đồ Phêrô mời gọi chúng ta, khi ngài nói về sự kiện sinh ra và lớn lên như hai giai đoạn của đời sống Kitô hữu: **“Như trẻ sơ sinh, anh em hãy khao khát sữa tinh tuyền là Lời Chúa, nhờ đó anh em sẽ lớn lên để hưởng ơn cứu độ”** (1 Pr 2, 2)” (Christifideles Laici 58). Như trẻ sơ sinh thèm sữa mẹ, người môn đệ cũng ao ước có **sữa thiêng liêng của Lời**. Sữa mẹ làm cho trẻ nhỏ lớn lên thế nào, thì Lời cũng **làm cho con cái Chúa được lớn lên như thế, cho tới khi trưởng thành**. Lời Chúa phải ở vị trí trung tâm của đời sống Kitô hữu: như một hạt giống, Lời nảy sinh ra những sự sống mới; như giòng sữa tinh khiết, Lời bảo đảm cho sự tăng trưởng tâm linh của chúng ta cho tới viên mãn, để được cùng Lời về với Cha trên Trời.

Lời Chúa **“Con là Con Cha yêu dấu”** không chỉ được nói với chúng ta một lần, nhưng là **mỗi ngày**, và từng giây phút trong ngày sống của ta, nếu ta không chối bỏ lời hứa khi được Rửa tội. Lời đó luôn được lặp lại tận đáy lòng, nó còn thực hiện những việc kỳ diệu như ngày ta được Rửa Tội, nó vẫn bao phủ toàn thân xác và linh hồn ta bằng một tình yêu vô bờ của Cha. Chúng ta sống Lời Nhiệm Tích này một cách rất hiệu lực. Và cũng thế đối với các Bí Tích khác. Một lời luôn sánh bước để tăng thêm ý nghĩa và ơn thánh đặc biệt của mỗi Bí Tích: ơn tha thứ, ơn trung thành, ơn sức mạnh, ơn chứng giám. Lời đó mãi mãi hiệu nghiệm, nếu tâm hồn ta sẵn sàng đón nhận. Và khi Lời Nhiệm Tích này được thiết lập trong một tình trạng nhất định của cuộc sống, thì **hiệu lực của nó không phải chỉ trong một thời gian, mà là mãi mãi**. Ta luôn có thể rộng mở tâm hồn để đón nhận mỗi ngày một sâu rộng hơn: Hằng ngày, mỗi người chúng ta đều phải ý thức để **sống ơn Thêm Sức của mình** ; **các đôi bạn sống ơn Hôn phối của mình**; **các linh mục sống ơn Truyền chức Thánh của mình**; **các bệnh nhân sống ơn xức dầu**. **Các Bí Tích thực sự là những “Lời hữu hình” cho mỗi người chúng ta**, như thánh Augustinô thường nói.

Lời Chúa còn nói với chúng ta qua từng trang sách Thánh, ở đó mỗi người được đọc lịch sử thánh của đời mình bằng một lối diễn tả trẻ trung và mới mẻ. Lời Chúa được công bố cho chúng ta trong Giáo Hội hằng ngày, trong Phụng Vụ thánh, cách đặc biệt trong Bí tích Thánh Thể, Bí tích Hoà giải và trong kinh Thần Vụ. Ngoài ra Lời Chúa cũng còn đến với chúng ta trong thỉnh lạng của giờ cầu nguyện, trong Lectio divina, trong khi kiểm điểm ngày sống, lúc chia sẻ Lời

Chúa, trong những cuộc gặp gỡ với những con người của Chúa, nóng bỏng Thần Khí, họ nói với chúng ta nhân danh Chúa, và trong mọi biến cố cuộc đời, đó là **“những bậc thầy do chính bàn tay của Chúa trao ban cho ta”** (Pascal, *Pensées*), chúng khiêu khích, đóng đinh, hoặc mời gọi ta tận hiến trọn đời mình để phục vụ Nước Trời.

Mỗi lời ấy kiện toàn nơi ta công trình thánh thiện của nó. Lời này thanh luyện, hoán cải, đổ đầy tình yêu mà ta đã xa rời, nhắc nhở ta trở về với nó. Lời kia mời gọi ta phó thác trong tin yêu, đón nhận kế hoạch của Chúa cho ta với lòng biết ơn. **“Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”** (Lc 1, 38). Lời này soi sáng, chỉ đường, mở cửa hẹp mà ta phải tiến vào. Lời kia trào tràn tình yêu, biến ta thành của lễ toàn thiêu cho Chúa. Như thế, **Lời sánh bước với ta cách kín đáo, nhưng luôn hiện diện, như đã đồng hành với Giêsu để Thầy đọc được thánh ý Cha: “Đúng như lời Kinh Thánh”** (1 Cr 15, 3-4). Cách riêng, lời nguyện của Thầy trong cuộc Khổ Hình chứng tỏ *“Thầy đã đưa cái chết của mình vào trong Lời Chúa, đã sống trong Lời ấy, cũng như Lời ấy đang sống trong Thầy, và Lời đã được biểu lộ nơi Thầy”* (Ratzinger, *Le Ressuscité*, Desclée de Brouwer, p. 117-118). Gần giờ chết, Thầy đã có thể nói với tất cả sự thật: **“Phần con, con đã tôn vinh Cha ở dưới đất, khi hoàn tất công trình Cha đã giao cho con làm”** (Ga 17, 4). **“Thế là đã hoàn tất”** (Ga 19, 30) về tất cả những gì Kinh Thánh đã nói về mình.

Không một chi tiết nào trong lịch sử cá nhân của ta lại có thể vượt ra khỏi Lời. Mọi hoàn cảnh của đời ta, Lời đều đã từng trải qua với dân tộc này, một dân tộc được Lời hạ sinh trên núi Sinai, mà chúng ta là những kẻ thừa tự về mặt thiêng liêng. Nhất là Lời đã sống trong Đấng là Ngôi Lời của Thiên Chúa và đã qui nạp mọi sự nơi mình. (x. Ep 1, 10: *“Đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn là quy tụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Chúa Kitô”*). Bởi Lời này mà chúng ta có được sự phong phú. **Cũng như Ábraham, Môsê, các ngôn sứ, Đức Maria, và như tất cả các tín hữu của Giao Ước Cũ cũng như Mới, chúng ta đang quảng diễn cuộc đời mình trên Lời Chúa.** Đối với chúng ta ngày nay, cũng như với họ xưa kia, sự cần cỗi chỉ tồn tại ở bên ngoài Lời. Hành động thánh thiêng của Thầy đã làm cho sự thánh thiện của Chúa Kitô thấm nhập vào bản chất tội lỗi của chúng ta, để chúng ta sẽ được biến đổi.

Hoàn tất trong Lời

Thật ra, Lời đã từ từ phủ trên chúng ta sự dịu dàng cũng như sức mạnh của Thầy Giê-su, cả lòng kiên nhẫn và nhiệt thành của Thầy, cùng với tình yêu của Thầy dành cho Thiên Chúa Cha và cho con người. Lời mặc lên chúng ta cả lòng khiêm nhường khôn sánh, và lòng cậy trông không thể lay chuyển của Thầy. Tóm lại, **Lời mặc vào con người chúng ta mọi sự của Thầy, làm ta trở thành một Kitô Hữu, gần gũi những kẻ bé mọn, khoan dung với người tội lỗi, an ủi cảm thông với những người khổ đau, sẵn sàng cởi mở với những người bệnh hoạn, tật nguyện, những người bị đời bạc đãi.** Lời còn làm cho ta trở thành những tội tở, theo gương

Người Tôi Tớ: “Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13, 14-15). Lời cũng dẫn ta theo bước chân Thầy trong cuộc KHỔ NẠN, ôm hôn Thánh Giá cứu độ, bằng tất cả tình yêu và hai tay rộng mở, khi Thánh Giá xuất hiện trên đường đời, tuy cũng không quên, cùng với Thầy, nguyện xin Cha nếu có thể cất chén đắng. **Hãy để một cuộc nhập thể mới của Lời thực hiện trong ta.**

Ở đâu có Lời, là có Cha và Thần Khí. Ta hãy nhớ những lời tâm sự cuối cùng của Thầy với các Tông đồ: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ Lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy” (Ga 14, 23). Giữ Lời Thầy là bằng chứng tình yêu của ta đối với Thầy. Và thế là Cha yêu thương ta, Cha và Con tới ở trong lòng chúng ta. Thầy còn bảo “Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em” (Ga 14, 26). Thực ra **Thần Khí không nói, nhưng Ngài ban sự sống cho từng lời nói của Thầy. “Lời ở trong lòng chúng ta, là nơi ở mới của Thiên Chúa giữa con người,** Lời được đặt trong nơi sâu kín nhất của lòng ta, và ở đó, Thần Khí không ngừng ban sức sống cho Lời Thầy, để ta có thể đáp lại tình yêu của Cha và Con. Những thực tại này quá vĩ đại đối với ta hôm nay, bao lâu ta còn sống ở trần gian này, tuy nhiên chúng còn thực sự hiện hữu hơn tất cả những gì ta thấy hay sờ mó được bằng giác quan. Chính những thực tại này luôn thu hút chúng ta, mặc dù đôi khi ta không ý thức” (Dom André Louf, *Seul l'Amour suffirait*, Desclée de Brouwer, p. 90-91).

Làm sao không nhảy múa, hoan ca khi nghe Thầy nói: “Đúng hơn phải nói rằng: **Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa**” (Lc 11, 28). Mỗi phúc này là phần thưởng cho sự trung thành, là một tên gọi khác của niềm tin. Nó là tiếng vọng của “Ai có và giữ các điều răn của Thầy, người ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. **Mà ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha của Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy**” (Ga 14, 21). Trọn vẹn cuộc sống trong Thần Khí được tóm gọn trong Lời này. **Cuộc sống ấy đã là của chúng ta ngay ở đời này, nó luôn tăng trưởng từ lúc ta được Rửa Tội, và đạt tới viên mãn khi ta được vào trong hiệp thông hoàn toàn và vĩnh viễn nơi Thiên Chúa.** Giờ đó trở thành “Giờ của ta”. Thầy Giêsu sẽ can thiệp với Cha cho ta vào giờ ấy: “Lạy Cha, **Con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho Con cũng ở đó với Con,** để họ chiêm ngưỡng vinh quang của Con, vinh quang mà Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu thương Con trước khi thế gian được tạo thành” (Ga 17, 24). “Những kẻ Cha đã chọn từ giữa thế gian mà ban cho Con, Con đã cho họ biết danh Cha. Họ thuộc về Cha, Cha đã ban họ cho Con, và **họ đã tuân giữ Lời Cha.** Giờ đây, họ biết rằng tất cả những gì Cha ban cho Con đều do bởi Cha, vì Con đã ban cho họ Lời mà Cha đã ban cho Con; họ đã nhận những Lời ấy, họ biết thật rằng **Con đã từ Cha mà đến, và họ đã tin là Cha đã sai Con.** Con cầu nguyện cho họ. Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng cho

những kẻ Cha đã ban cho Con, bởi vì họ thuộc về Cha” (Ga 17, 6-9). “Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để **tình Cha đã yêu thương Con, ở trong họ, và Con cũng ở trong họ nữa**” (Ga 17, 26). Và như Thầy, chúng ta cũng sẽ nói qua hơi thở cuối cùng: “Lạy Cha, con xin phó thác hồn Con trong tay Cha” (Lc 23, 46), trích dẫn Tv 31,6, và Luca còn nhấn mạnh chiều kích Ba Ngôi. Thánh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu đã nói khi hấp hối: **“Tôi đi vào Sự Sống”!**

Thiên Chúa trung tín. Những lời hứa của Ngài không vô ích. Chúng sẽ được thực hiện. Thiên Chúa “giàu lòng thương xót” (x. Ep 2, 4: “Thiên Chúa giàu lòng thương xót và rất mực yêu mến chúng ta”), tiếp tục ban tặng nhân loại Ngài rất mực yêu thương, món quà vô cùng quý giá, chính Con Một của mình (x. Ga 3, 16: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”), **Tên Giêsu có nghĩa là “Thiên Chúa Cứu Chuộc”**. Việc cứu chuộc đã khởi đầu. Đấng Cứu Thế đang hành động. Thiên Chúa Cha đã đưa vào Nước Trời các vị thánh mang dấu ấn của Con Yêu Dấu. Nhưng **Ngài đặt một điều kiện với chúng ta, như với các Tông đồ trên núi Tabor: “Hãy nghe Lời Ngài”!**

Phần chúng ta, hãy phó thác để Lời Chúa nhuần thấm trong ta, để sự thánh thiện của Thầy Giêsu biến đổi ta, sao cho Cha trên Trời **nhận ra Con của Ngài nơi mỗi người chúng ta**, là những kẻ tội lỗi, nhưng được cứu chuộc và rửa sạch bằng máu Con Chiên: **“Con là Con Ta yêu dấu, ... Hãy vào trong niềm hoan lạc của Cha.”**

Như thế, Lời mà ta đã được nghe bao lần, đã đón nhận và vâng phục, trong cuộc đời, nay đã chín muồi thành mùa của sự thánh thiện dưới mặt trời của Thần Khí.

Chân thành cảm ơn.

Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

MÀU NHIỆM TÌNH YÊU GIÁNG SINH

Chuyên đề:

SỨC MẠNH TÌNH YÊU

do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý

Peter Lê Văn Quảng phụ trách



27. MÀU NHIỆM TÌNH YÊU GIÁNG SINH

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3enzWeT>

Chúng ta cử hành đại lễ Giáng Sinh trong bầu không khí hân hoan và phấn khởi. Nhưng **chúng ta có cảm thấy một cái gì khác lạ trong mùa Giáng Sinh năm nay không? Nếu không, mùa Giáng Sinh đến rồi cũng lại qua đi như bao mùa Giáng Sinh trước.** Hãy nhìn vào hang đá và chúng ta thấy gì qua màu nhiệm Giáng Sinh trong đêm thánh Noel? Một tình yêu bao la của Thiên Chúa đã đến với con người. Có thần minh nào đã yêu thương con người như Thiên Chúa chúng ta đã yêu thương chúng ta không? Tại sao Thiên Chúa đã nhập thể? Đây là ý nghĩa của màu nhiệm Giáng Sinh?

Để hiểu được tình yêu của Thiên Chúa qua màu nhiệm Giáng Sinh, **chúng ta hãy sống lại những tháng ngày khi tình yêu chúng ta vừa chớm nở, chúng ta đã cảm thấy gì?** Chúng ta cảm thấy nhớ nhớ thương thương một con người nhưng chúng ta không biết lý do tại sao. Chúng ta chỉ biết có điều này là khi xa nhau chúng ta thấy nhớ và khi được gần nhau chúng ta thấy mừng. Đó là một trong những dấu chỉ chúng ta bắt đầu biết yêu. Và cũng từ giờ phút ấy chúng ta **cố gắng đi tìm những cách thế để được gặp nhau.**

Chúng ta có câu: **“Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”**. Một khi đã có duyên nợ với nhau, dẫu có xa nhau vạn dặm, chúng ta cũng **tìm đủ mọi cách thế để được gần nhau.** Và đó cũng là kinh nghiệm mà hầu hết chúng ta đều đã trải qua.

Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta cũng thế đó. **Vì yêu thương con người nên Ngài muốn sống gần với con người và muốn sống chung với con người.** Nếu Thiên Chúa sống ở một khung trời khác biệt, làm sao Thiên Chúa có thể tỏ cho con người thấy được tình yêu của Ngài. Ngài biết con người sống nhờ cảm quan của mình. Con người **cần thấy, cần nghe, cần đụng chạm mới có thể hiểu được và cảm nghiệm được.** Chính nhờ cảm quan, con người bắt đầu hiểu được thế nào là con người, con vật, cái nhà, cái xe, hay sông ngòi, biển cả... Cũng

nhờ cảm quan con người mới có thể hiểu được thế nào là tình yêu. Khi nhìn thấy người mẹ **chăm sóc con, bồng bế con, nâng niu con, vỗ về con, áp ủ con, bao che con, thò thẻ với con, tươi cười với con, từ những cử chỉ âu yếm đó, từ những ngôn từ dịu ngọt đó, đứa con bắt đầu hiểu được thế nào là tình yêu.**

Nói đến đây tôi chợt nhớ đến câu chuyện của cô gái Helen Keller. Khi vừa được mười chín tháng, một cơn đau màng óc đã khiến cô gái bất hạnh này trở thành mù lòa và câm điếc. Thế giới của âm thanh và màu sắc đã không còn ý nghĩa gì với cô. **Làm thế nào để truyền đạt kiến thức cho một con người vừa câm điếc lại vừa mù lòa?** Cha mẹ của cô đành chịu bó tay. Nhưng may thay, có một cô giáo tên là Anna Sullivan đã không muốn bỏ cuộc. Hy vọng duy nhất mà cô giáo này còn mong đợi đó là: **có thể truyền thông và liên lạc với cô gái mù lòa và câm điếc này bằng việc tiếp xúc với đôi bàn tay của cô.** Và cũng **chỉ có thể tiếp xúc với thế giới bằng đôi tay, nhưng cô bé đã có thể học xong đại học, tốt nghiệp với văn bằng tiến sĩ và đã trở thành văn sĩ.**

Cho cô bé mù lòa và câm điếc **chạm vào một sự vật và viết lên tên gọi của sự vật ấy,** đó là phương pháp của cô giáo Anna Sullivan. Dạy về những sự vật cụ thể thì không có gì là khó. Nhưng làm thế nào để diễn tả cho Helen hiểu được những ý niệm trừu tượng như tình yêu chẳng hạn?

Ngày kia, cô giáo Anna Sullivan đã **viết lên tay của cô Helen hai chữ “TÌNH YÊU” rồi ôm lấy cô bé hôn lấy hôn để với tất cả tấm lòng chân thành và nhiệt tình của cô.** **Lần đầu tiên trong đời, cô gái câm điếc và mù lòa bỗng cảm thấy con tim mình đập mạnh và từ bấy giờ cô đã hiểu được thế nào là tình yêu.**

Để giúp chúng ta **có thể hiểu được thế nào là TÌNH YÊU GIÁNG SINH,** chúng ta cũng cần nên biết thêm về những loại ngôn ngữ của tình yêu. Có hai loại ngôn ngữ của tình yêu:

1. Lời nói: Thiên Chúa không muốn dùng tiếng nói của thiên thần hay một tạo vật nào khác mà **chỉ muốn dùng tiếng nói của con người để biểu lộ tình yêu của Ngài cho con người, nhờ thế con người mới có thể hiểu được những gì Thiên Chúa muốn nói với con người.** Chính vì thế, đêm nay Con Thiên Chúa đã nhập thể để chung sống với con người, để học chính ngôn ngữ của con người, và rồi cũng dùng chính ngôn ngữ ấy đi khắp miền đất Do Thái rao giảng Tin Mừng cứu độ cho những con người tội lỗi, cho những con người nghèo khổ, những con người bị hắt hủi khinh khi, những con người bị tù đầy áp bức... nói chung **những con người đang sống trong tuyệt vọng để mang lại cho họ niềm Hy Vọng được cứu sống.**

2. Ngôn ngữ không lời: Đó là ngôn ngữ của những **cử chỉ,** những **nụ cười,** những **ánh mắt,** những **giọng lệ,** hay những **quà tặng chúng ta trao gởi cho nhau.**

Những ngày mới yêu nhau chúng ta chẳng có gì để nói, cũng không biết phải nói gì. Ngồi bên nhau qua ánh mắt, qua nụ cười, dấu trong im lặng chúng ta cũng có thể đọc được tất cả đáy lòng đang tràn ngập tình yêu dạt dào muốn trao tặng cho nhau. Nhìn ánh mắt lung linh

của người bạn tình, chúng ta có thể đọc được tâm trạng của họ đang tràn ngập niềm vui sướng hay đang chất đầy những nỗi buồn lo cho một tương lai sắp bị chia cách mà chỉ có những người bạn chân tình mới có thể hiểu được.

Thường thì **ngôn ngữ không lời trung thực hơn lời nói** vì người ta có thể dùng lời nói để đánh lừa người khác một cách dễ dàng, nhưng người ta khó có thể đánh lừa chính mình được. Vì thế, khi con người nói dối, cho dẫu họ có khéo đóng kịch cách nào đi nữa thì lương tâm họ cũng vẫn cảm thấy có một cái gì ngại ngùng, bất an mà dưới con mắt của những nhà chuyên môn họ có thể nhận ra được.

Chẳng hạn, khi hai người yêu nhau chân thành, họ có thái độ cử chỉ của tình yêu khác với thái độ của con người đóng kịch. Cũng những nụ hôn, nhưng nụ hôn của những người tình trao tặng cho nhau một cách chân tình và đắm đuối khác xa với nụ hôn của Giuđa trao tặng cho Chúa nơi vườn Cây Dầu.

Thật vậy, khi hai người thật sự yêu nhau họ **không cần phải nói nhiều, nhưng họ có thể đọc được tất cả những ý muốn của nhau bởi lẽ họ luôn để ý đến nhau, muốn chăm sóc cho nhau và luôn muốn cho người mình yêu được hạnh phúc**. Vì thế, người chưa hiểu được những ước muốn sâu xa của người bạn mình qua ánh mắt, qua nụ cười, cũng như qua tiếng lòng thổn thức thì chưa phải là người bạn đích thực.

Thiên Chúa cũng muốn đối xử với con người trong cách thể của những người bạn chân tình cư xử với nhau. Khác xa với những người biệt phái, những người chỉ có những con tim chai đá và một cuộc sống cách biệt quần chúng. Thiên Chúa thì không như thế. **Ngài rất gần gũi với con người và có một con tim luôn biết nhạy cảm trước những khổ đau của con người**. Vì thế, khi nhìn thấy những dòng lệ thống hối của Maria Magdalena, Chúa biết chị ta đang muốn gì, cho dẫu chị ta không nói lên một lời nào? Chúa biết chị không muốn gì khác hơn là một sự tha thứ nên Chúa đã tha thứ cho chị để tâm hồn chị được an bình.

Với người đàn bà bị bắt quả tang đang phạm tội ngoại tình. Mọi người đều lên án bà. Không một ai xót thương bà. Nhưng Chúa thì khác. Chúa đã nhìn thấy nơi khuôn mặt bà, nơi khóe mắt bà ẩn chứa một nỗi buồn thống hối. **Bà không dám nói, không dám van xin, nhưng tự đáy lòng muốn cất lên lời tạ lỗi**. Chúa đã nhìn thấy thực tâm của bà, và vì thế với một giọng đầy yêu thương, Chúa đã vấn an bà: Không ai lên án bà sao? Thừa Thầy không! **Tôi cũng không lên án bà. Hãy đi và đừng phạm tội nữa. Ôi lời dịu vơi, lời cao đẹp, lời đầy yêu thương, lời đầy sức sống. Chính những lời ân cần đó đã mang lại cho bà một sức sống mới với một tinh thần mới**.

Nhìn thấy bà goá thành Naim đang gào khóc bởi đứa con trai độc nhất của bà đã chết. Bà khóc nhiều bởi lẽ niềm hy vọng duy nhất của bà vào đứa con không còn nữa. Bà đang trên đường đi chôn con bà. Mỗi bước đi của bà lúc này là một mũi dao đâm nát tâm hồn bà, vì chỉ còn một chặng đường ngắn ngủi nữa là bà sẽ chôn vùi đứa con bà vào lòng đất. **Không phải bà chỉ**

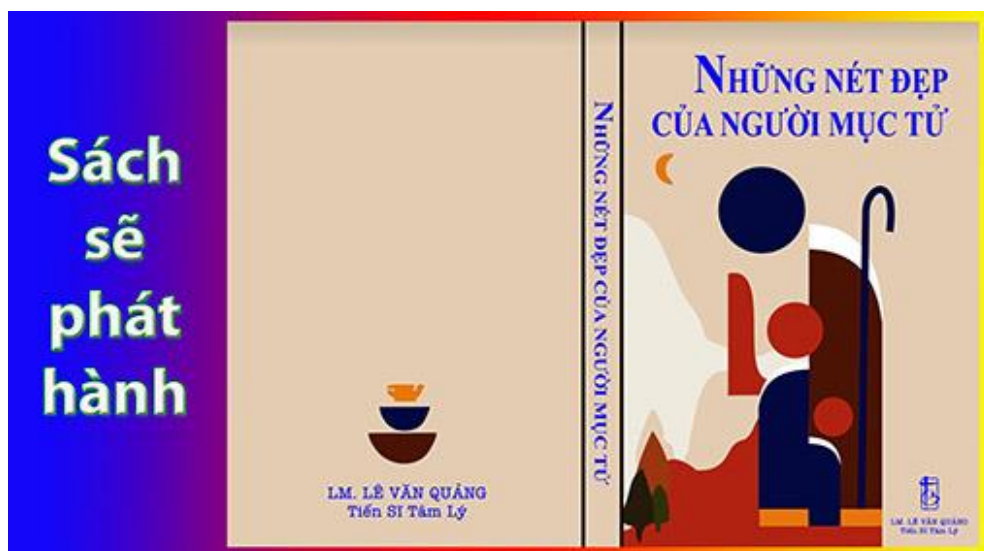
chôn đứa con mình vào lòng đất, nhưng chính khi bà chôn nó bà cũng chôn luôn cả đời bà, vì từ đây bà không còn một người thân nào trên đời để nương tựa. Chính vì thế, bà đã khóc nhiều, khóc vì đau khổ, khóc vì tuyệt vọng, khóc vì thương tiếc, thương cho số phận không may của đứa con mình phải ra đi, nhưng cũng thương cho số phận hẩm hiu của mình còn ở lại. Chúa nhìn thấy nỗi khổ tâm của bà. Chúa đã xúc động và Chúa đã cứu con bà.

Thiên Chúa đã xuống trần gian đêm nay dưới hình hài của một con người, một con người bé bỏng, một con người thấp hèn, một con người tầm thường để mọi người có thể đến mà không phải sợ sệt. Chỉ trong thân phận của một con người, Ngài mới có thể dùng lời nói cũng như hành động để chia sẻ với chúng ta tất cả những nỗi nhọc nhằn đắng cay của một kiếp người, để từ đó chúng ta mới có thể cảm nghiệm được tình yêu bao la của Thiên Chúa đối với con người, một tình yêu có thể nói được vượt quá xa sức tưởng tượng của con người chúng ta, vì quả thật không còn tình yêu nào lớn hơn mối tình của người dám hy sinh mạng sống mình cho người mình yêu.

Thiên Chúa đã đến trần gian dùng lời nói cũng như chính cuộc sống mình **minh chứng tình yêu của Ngài cho con người.** Chúng ta cũng hãy bắt chước Ngài, hãy trao cho nhau những lời nói cũng như những cử chỉ yêu thương ngọt ngào để an ủi, khích lệ và nâng đỡ nhau. Hãy biến thế giới bất hạnh này trở nên một thế giới trong đó người người biết yêu thương và mang lại hạnh phúc cho nhau. Đó chính là **SỨ ĐIỆP** mà Thiên Chúa muốn trao tặng cho chúng ta trong mùa **GIÁNG SINH** này.

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại



LỜI NGỎ: Ngay sau mùa đại dịch, những cộng đoàn ở VN có nhu cầu mở những khóa chuyên nghiệp như: **Tâm Lý Mục Vụ** (Bệnh Nhân, Hôn Nhân và Gia Đình) hay **Tâm Lý Lãnh Đạo**, hoặc giúp **Giảng Phòng**, tôi xin tình nguyện về giúp miễn phí, ngay cả vé máy bay cũng miễn phí. Tôi chỉ muốn làm một chút gì cho Quê Hương và Giáo Hội quê nhà trước khi mình già yếu. Trân trọng,
 Lm. Peter Lê Văn Quảng Psy.D.
 Email: quang1951510@gmail.com
 Viber: 886-974333840.



VỀ MỤC LỤC

Tác Phẩm **NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2**

EYMARD
An Mai Đỗ O.Cist.

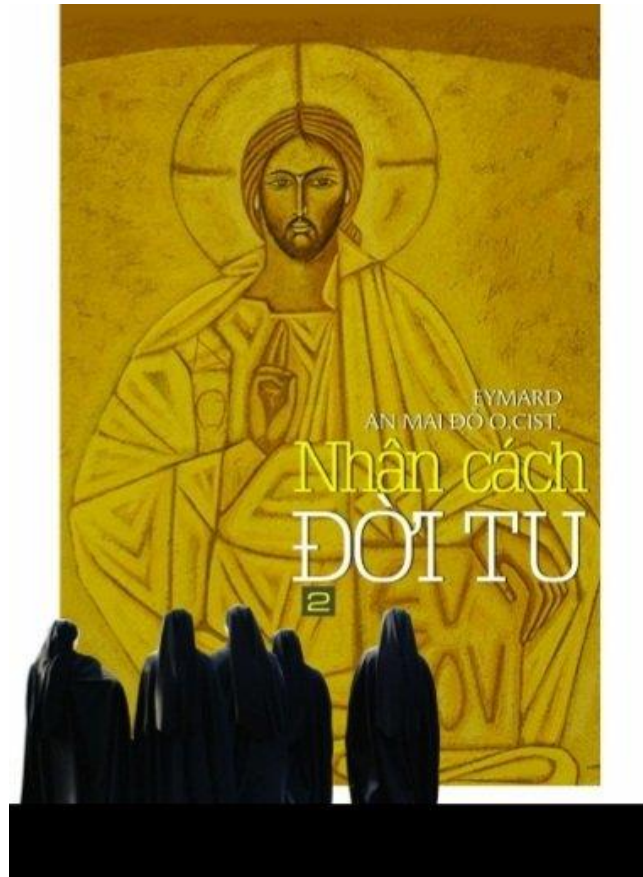
**NHÂN
 CÁCH
 ĐỜI
 TU
 2**

2021

NỘI DUNG

LỜI NGỎ.....	43
DẪN NHẬP	44
DANH.....	Erreur ! Signet non défini.
Tên gọi	Erreur ! Signet non défini.
Tính cách.....	Erreur ! Signet non défini.
Ý nghĩa của việc chọn thánh bổn mạng khi mặc áo dòng .	Erreur ! Signet non défini.
Cái tên cũng là cái tôi	Erreur ! Signet non défini.
Ảo tưởng sức mạnh	Erreur ! Signet non défini.
Tự vệ và không tổn thương	Erreur ! Signet non défini.

Danh tiếng	Erreur ! Signet non défini.
Vô danh	Erreur ! Signet non défini.
Hữu danh	Erreur ! Signet non défini.
Tham danh	Erreur ! Signet non défini.
Con quái thú quyền lực	Erreur ! Signet non défini.
LỢI.....	Erreur ! Signet non défini.
Giá trị thực của vật chất	Erreur ! Signet non défini.
Nhu cầu hưởng thụ	Erreur ! Signet non défini.
Lợi ích và thiện ích	Erreur ! Signet non défini.
Nhu cầu tương giao.....	Erreur ! Signet non défini.
Cảm thức thuộc về	Erreur ! Signet non défini.
Khuynh hướng bị đồng hóa.....	Erreur ! Signet non défini.
Nhu cầu được cứu độ	Erreur ! Signet non défini.
Nhu cầu nên hoàn thiện hay nên thánh.....	Erreur ! Signet non défini.
THÚ.....	Erreur ! Signet non défini.
Tính dục	Erreur ! Signet non défini.
Khoái lạc.....	Erreur ! Signet non défini.
Sự thân mật.....	Erreur ! Signet non défini.
Tự do hay lệ thuộc	Erreur ! Signet non défini.
Tự do trong yêu thương	Erreur ! Signet non défini.
Tự do và cô đơn	Erreur ! Signet non défini.
Cô đơn và cộng đoàn	Erreur ! Signet non défini.
NHỮNG CÁI BÓNG TRONG ĐỜI TU.....	Erreur ! Signet non défini.
Cái bóng	Erreur ! Signet non défini.
Những cách thức khai thác cái bóng	Erreur ! Signet non défini.
Làm hòa với cái bóng của bạn	Erreur ! Signet non défini.
CÁI BÓNG VÀ CHIỀU KÍCH TÂM LINH	Erreur ! Signet non défini.
TỪ CÁI TÔI ĐẾN CÁI TA.....	Erreur ! Signet non défini.
Từ phân hóa đến hội nhập	Erreur ! Signet non défini.
Tiến trình hội nhập	Erreur ! Signet non défini.
PHÁ VỠ VÀNH ĐAI BẢN NGÃ	Erreur ! Signet non défini.
KẾT LUẬN	Erreur ! Signet non défini.



LỜI NGỎ

Chân thành cảm ơn quý độc giả đã quan tâm, ủng hộ và tiếp nhận tập sách NHÂN CÁCH ĐỜI TU 1. Cùng với những đóng góp về nhiều phương diện đến từ mọi người, có thể nói đó là hành trang quý báu trong sự nghiệp cầm bút của tác giả. Đồng thời, chúng là động lực giúp người viết tiếp tục suy tư về chủ đề này cũng chính là thực tại mà bản thân đang đối diện và đang sống. Thế nên, bàn bạc trong các tác phẩm này cũng là những khắc khoải và thao thức mà người viết muốn mượn những trang sách để thổ lộ tâm tình, biết đâu đó, cũng nhận được sự đồng cảm từ độc giả. Ý thức được điều này, người viết xin giới thiệu bản thảo tiếp theo với nhan đề NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2. Với tác phẩm trước, người viết đã có dịp giới thiệu sơ bộ về những góc nhìn hiện sinh trong đời tu và kết thúc bằng việc giới thiệu những nhân cách điển hình như hướng gợi mở cho độc giả về những nhân vật đã bước theo Đức Kitô và đã thành toàn ơn gọi của mình trong sự thánh thiện. Trong tập sách này, người viết cũng khai thác từ những chủ đề trước nhưng đi sâu hơn và lồng vào bối cảnh cụ thể trong đời sống cộng đoàn. Đồng thời, người viết cũng khai thác một vài vấn đề mới; đúng hơn, đó chỉ là vấn đề cũ nhưng chưa được ai khai thác dưới góc độ đời tu.

Với bộ sách mô phạm viết về hành trình huấn luyện đời sống thánh hiến của cha Amedeo Cencini và một loạt những sách viết về đời tu đang có trên thị trường, là những tác phẩm đáng được các nhà đào tạo và các thụ huấn sinh có thể tham khảo và áp dụng trong đời sống cụ thể. Ở đây, tập sách này chỉ như một cá nhân đưa ra góc nhìn chủ quan về những gì đã tiếp nhận,

suy tư và đối chiếu với đời sống thực tế trong cộng đoàn từ những gì mà các tác phẩm trên gợi ý. Nói cách khác, những tập sách NHÂN CÁCH ĐỜI TU này là những gợi ý mang tính thực hành trong việc *tự đào tạo* và *tự siêu việt*. Vì bản thân ý thức rằng, cho dù các nhà đào tạo có tiếp cận và áp dụng những phương pháp hiện đại mà ứng sinh không nỗ lực xây dựng đời mình với ơn Chúa thì sẽ không đạt được bước tiến đáng kể nào.

Tưởng cũng cần nói đến ở đây, vì một số người quá đề cao chương trình đào tạo theo từng lớp và hàng loạt, nên đôi khi đánh mất tính độc đáo và duy nhất của mỗi ứng sinh. Thiết nghĩ, chỉ có mình thấu hiểu chính mình và qua việc khám phá bản thân, hy vọng mỗi ứng sinh sẽ tìm ra một hướng đi, và nhờ ơn Chúa, họ sẽ đạt đến đích là chính Đức Kitô. Thật vậy, chúng ta cần phân biệt một người đã trải qua tiến trình đào tạo và người tiếp nhận một hành trình tâm linh; vì có những tâm hồn được Chúa dẫn dắt tiến xa trên con đường tu đức mà có thể còn đang trong tiến trình đào tạo. Chúng ta có thể ghi nhận đời sống của thánh Têrêsa HĐGS, với 9 năm sống trong nhà dòng, có thể chưa qua một chương trình đào tạo chuyên sâu như triết học và thần học cách bài bản nào, thế mà đã đảm nhận nhiệm vụ thật nhiều khi là hướng dẫn đường thiêng liêng cho các tâm hồn. Quả thật, thánh nữ chỉ học tại ngôi trường tình yêu Ba Ngôi Thiên Chúa: Chúa Cha giáo dục, Chúa Con huấn luyện và cùng với sự đồng hành của Chúa Thánh Thần¹⁹ mà ngài được phong là Tiến sĩ Hội Thánh, và chỉ sống trong bốn bức tường nhà dòng mà lại là thánh bổn mạng các xứ truyền giáo. Chắc hẳn, đó chỉ là công trình của Thiên Chúa. Chính sự ngoan ngoãn buông theo ân sủng mà thánh nữ đáng được người mọi thời học đời noi theo. Bởi vậy, không thể khẳng định bất cứ ai đã trải qua tiến trình đào tạo đều là những nhân cách trưởng thành. Thật ra, đây chỉ là phương tiện, còn trưởng thành tâm linh mới là đích đến. Chỉ những ai bước theo Đức Kitô và mặc lấy tâm tình của Người mới đạt đến nhân cách đời tu đích thực.

Với chút kiến thức về tâm lý học và những kinh nghiệm trong việc đồng hành với một số đối tượng, người viết cố gắng “giải mã” những ý tưởng sâu sắc mà những tác giả bậc thầy đưa ra để đem lại cho độc giả những suy tư hợp với tâm thức của người Việt. Có thể nói, đây là cuộc phiêu lưu trong miền chữ nghĩa, nhờ ơn Thánh Thần soi sáng, hy vọng chúng sẽ được sống động và được chính mỗi độc giả chứng nghiệm trong chính bản thân mình.

DẪN NHẬP

Hơn bao giờ hết, con người thời đại không ngừng ra sức đề cao đời sống nhân bản, đặc biệt qua việc phát hành một khối sách đồ sộ về kỹ năng sống. Người ta đề cao những mẫu người đã thành công trong nhiều lãnh vực và lấy họ làm mẫu mực cho những nỗ lực vượt lên bản thân hầu gợi hứng cho giới trẻ chạy theo những kỹ năng và nghệ thuật làm giàu mà đôi khi lại quên hướng dẫn cho những bạn trẻ mới bước chân vào đời một hành trang giúp sống có ý nghĩa hơn.

¹⁹ X. A. Cencini, *Tâm tình Chúa Con*, chuyển ngữ Nguyễn Ngọc Kính và Nguyễn Văn Khoan, Nxb Tôn Giáo, tr.57-71.

Và nếu có cũng chỉ là những chiêu trò thuyết phục nhân tâm để rồi giành quyền điều khiển người khác trong các tổ chức lớn nhỏ. Đứng trước một kế hoạch dài hơi mà các tác giả đề nghị, những người có khát khao cháy bỏng không biết khởi đầu từ đâu; ngoài việc hy sinh mọi thời gian lao đầu vào việc kiếm thật nhiều tiền và rồi không còn giờ để sống những giá trị tinh thần cao quý như tình gia đình, nghĩa làng xóm. Bởi vì đối với đa số bạn trẻ, thành công của họ là kiếm được nhiều tiền và chiếm được một vị trí trọng vọng nào đó trong bậc thang mà xã hội đề cao. Hiểu được tâm thức của con người thời đại, thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã phát biểu một câu nói rất chí lý giúp định hướng cho mọi người và giới trẻ nói riêng: “*Thành công lớn nhất đời người là nên thánh*”.

Có thể nói, đây là một cú nhảy vọt mà thánh nhân đã gợi ý cho mọi người từ lãnh vực nhân bản sang tâm linh. Quả thật, nếu có một góc nhìn đánh giá thành công trên lãnh vực nhân bản như trưởng thành và sống hài hòa với mọi tương giao thì ngài đã mở ra một hướng nhìn mới rằng ở góc độ tâm linh và tôn giáo, con người phải đạt đến đích của thành công là nên thánh. Như thế, thành công ở cấp độ nhân bản không là điểm đến mà nó chỉ là “bước đệm” bắt buộc để từ đó đẩy đến đỉnh điểm là nên thánh. Mà nói như ngôn ngữ thời đại: *nên người rồi nên thánh*.

Xét riêng trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay, các bạn trẻ đã trải qua mười mấy năm được nhạo nặn và hun đúc dưới mái trường xã hội chủ nghĩa cùng chứng kiến bao tệ nạn xã hội tràn lan, chắc hẳn, nhân cách ấy cần phải được mở ra cho những tầm nhìn mang tính quốc tế nhờ những phương tiện hiện đại như hiện nay.

Và rồi, trong số đó có những bạn trẻ bước vào đời tu với những qui định chặt chẽ khiến có người đã thốt lên: *tu với tù một vần*. Hình tượng hay nhân cách mà một xã hội đề nghị khác xa, nếu không muốn nói là trái ngược với những giá trị của đời tu. Họ cảm thấy bị choáng ngợp bởi những qui định khắt khe về thời giờ, lịch sinh hoạt, những giờ kinh, việc đạo đức... Dần dà, họ cũng đã làm quen và bắt nhịp được với một cộng đoàn dòng tu hay sinh hoạt của một chủng viện. Nếu ơn gọi sống đời thánh hiến được định hình nhờ động lực đi tìm Chúa và những giá trị Tin Mừng thì họ sẽ dễ dàng vượt qua những khó khăn và thử thách ban đầu của đời tu. Còn nếu họ vào môi trường này vì một động lực khác có thể không lành mạnh hoặc chỉ là thứ yếu, họ cần được hướng dẫn để thanh luyện nguyên động ấy nếu không môi trường ấy từ đào thải họ. Khi ấy, được thoát ra ngoài như thể được trả tự do khỏi tù giam vậy. Bởi đó, đây là một câu trả lời gián tiếp cho những ai bảo đời tu là sung sướng hay dễ dàng. Cần khẳng định ngay rằng: Ngay từ đầu, Thiên Chúa đã định cho mỗi người một ơn gọi và tất nhiên, Đấng Toàn Tri và Toàn Năng sẽ ban đủ ơn giúp họ sống trọn vẹn ơn gọi đó mà chúng ta gọi là sống hoàn thiện hay nên thánh.

Để làm rõ động cơ của ơn gọi, chúng ta ghi nhận một giai thoại liên quan đến thánh Têrêsa thành Calcutta, rằng một thiếu nữ trẻ đến xin Mẹ vào tu cùng với chị em trong dòng để được phục vụ người cùng khổ. Sau một thời gian, nữ ỨNG SINH ấy cảm thấy đuối và muốn xin Mẹ

được rút lui. Mẹ nói: *Hãy khám phá và phục vụ Chúa Giêsu trong người nghèo, con sẽ giữ được ơn gọi*. Quả thật, sau đó chị đã trở thành một thành viên thực thụ tại cộng đoàn của thánh nữ. Điều chúng ta có thể rút ra kinh nghiệm từ giai thoại này là vào sống trong nhà dòng không phải là gì khác ngoài việc tìm Chúa và những sứ vụ hay việc phục vụ là thứ yếu và đến sau để bổ sung và làm tăng trưởng ơn gọi đó. Thật vậy, chỉ khi chứng nghiệm Chúa trong tâm hồn, các tu sĩ mới dễ dàng dần thân và nhận ra sự hiện diện của Ngài trong mọi sự.

Tuy nhiên, để có thể thanh luyện những động lực ấy, mỗi tu sĩ cần tái khám phá ba khuynh hướng trong con người là Danh, Lợi và Thú. Vì thế, trong tác phẩm tiếp theo này, người viết sẽ đào sâu hơn về ba chủ đề này trong nhịp sống cộng đoàn. Có thể nói, đây là những mảng màu góp phần tạo nên bức tranh tổng thể là nhân cách toàn diện của một người sống đời thánh hiến. Trong một xã hội cạnh tranh khốc liệt, người ta có thể đẩy mạnh những khuynh hướng này như thể là cách thể hiện bản thân, còn các tu sĩ lại dùng các lời khấn hóa giải cho những khuynh hướng này. Cụ thể, lời khấn vâng phục sẽ thăng hoa khuynh hướng tìm danh vọng của con người, lời khấn khó nghèo sẽ giải mã cho khuynh hướng tìm lợi lộc trần gian và lời khấn khiết tịnh sẽ làm dịu khuynh hướng tìm lạc thú chóng qua. Những điều này đã được tác phẩm trước²⁰ tìm cách tiếp cận và giải thích; dù sao chỉ mang tính gợi ý, vì như đã nói: mỗi con người là một màu nhiệm và ơn gọi sống đời thánh hiến cũng là một huyền nhiệm đến từ Thiên Chúa. Như thế, chúng ta cần trải nghiệm chứ không phải bàn luận thuần dựa trên chữ viết. Những nguyên tắc được nêu lên trong tác phẩm trước cũng như tập sách mọn này chỉ mang tính tham khảo.

Để bổ sung và làm phong phú hóa tiến trình tâm linh của mỗi tu sĩ, người viết sẽ đề cập và quảng diễn một vấn đề mới theo quan điểm của nhà tâm lý học C. Jung. Thật ra, vấn đề này không mới mẻ gì vì đã được học hỏi và nghiên cứu trong môn học về Nhân cách tại các học viện Công giáo, chỉ có điều là ít thấy tác giả nào bàn đến khi liên hệ trong đời sống thường ngày và đặc biệt là đời tu. Ý thức về giới hạn bản thân, người viết chỉ xin đề cập như những gợi ý, và những dẫn chứng được nêu ra ở đây cũng chỉ là kinh nghiệm nơi các thánh mà bản thân đã phần nào “chứng nghiệm”. Hy vọng mục Những cái bóng trong đời tu sẽ phần nào giúp mỗi tu sĩ nhận ra những mặt yếu cũng như mặt mạnh nơi chính mình hầu tìm cách khắc phục và phát huy, nhờ đó đạt đến mức viên mãn trong Đức Kitô theo cách nói của thánh Phaolô.

Chiều kích “viên mãn trong Đức Kitô”, ở đây, là việc hoàn tất tiến trình nên thánh mà cụ thể trong các tập sách bàn về đời tu này là tiến trình của mỗi tu sĩ sống *định hướng* và *định hình* trong nhân cách đời tu đích thực. Có thể nói, đây là mục tiêu mà những tập sách viết về đời tu nhắm đến. Chắc hẳn, một tập sách mọn này không có tham vọng đề ra một tiến trình nên thánh, vì theo Đức Bênêdictô XVI mỗi người là một con đường, mỗi người có một linh đạo hướng dẫn

²⁰ Cùng tác giả, *Nhân cách đời tu 1*, Nxb Tôn Giáo.

và nhờ sự soi sáng của Chúa, họ sẽ đạt đến ơn cứu độ. Và như thế, mỗi tu sĩ có một góc nhìn và định hướng riêng. Ước mong tác phẩm này ví như những tia sáng yếu ớt nơi đường hầm tăm tối trần gian, lóe lên trong ký ức bạn đọc một chút phản ánh mờ nhạt về một con đường “vô định” mà mỗi tu sĩ nhờ ơn Chúa, sẽ tiến bước trung kiên trong ánh sáng của ngày cứu độ.

Kính mời đón xem tiếp theo kỳ tới

VỀ MỤC LỤC

CÂU CHUYỆN VỀ CÁC LOẠI MÓNG.

1-Làm sao móng tay lại mọc được?

Thường thường phải có thời gian trung bình là từ ba tới sáu tháng để một móng mọc ra từ gốc tới đầu của móng. Hướng mọc của móng được một lớp da mỏng mọc theo chiều cong ở đáy của móng. Miền là nơi này của móng không bị tiêu hủy, các thương tích của móng có khuynh hướng kích thích sự tăng trưởng cho tới khi nó lành trở lại. Trái với sự hiểu lầm từ lâu là gặm nhấm chất gelatin không ảnh hưởng gì tới tốc độ sự mọc dài hoặc sức mạnh của các móng. Một cách hiệu nghiệm hơn để bảo vệ móng là đừng ngâm trong nước quá lâu.

Thương tích của chất giao bào matrix có thể gây ra tổn thương không gây hại hoặc làm xấu móng. Tiểu bì cuticule rất quan trọng trong việc bảo vệ vùng mọc dài ra của móng. Do đó cần phải đối xử nhẹ nhàng với tiểu bì – bằng cách không đụng tới nó hoặc đẩy xuống với que tiểu bì.

2-Móng chết hay còn sống?

Các móng rất chắc. Chúng được dùng như một tấm khiên để che trở cho đầu nhạy cảm của các ngón tay hoặc ngón chân và chúng hầu như không có sự sống. Móng được cấu tạo bằng chất đậm gọi là keratin rất chắc. Nếu quý vị đi bộ với bàn chân không giày và bất chợt đụng ngón chân vào một vật cứng thì các móng chân sẽ làm quý vị giảm đau.

Móng tay có các nhiệm vụ khác. Chúng được dùng cho các nhiệm vụ tế nhị như cột dây giày. Mặc dù không có dây thần kinh, nhưng móng là những bộ phận cảm xúc mềm rất tốt, vì chúng nằm trong vùng mô bào nhạy cảm tiếp nhận cả những va chạm nhỏ mà ngón tay đụng vào một vật.

Phần nhìn thấy của móng, còn gọi là thân móng, chỉ dày khoảng .05 cm. Nó mọc ra khỏi chất gian bào matrix nằm ẩn mình dưới móng ở đáy. Cũng ở đáy có bộ phận màu trắng gọi là luna, có thể hoặc không nhìn thấy. Vùng nằm ở dưới móng là giường móng.

3-So sánh giữa Tóc và Móng Tay Móng Chân.

Trong một số trường hợp, móng và tóc giống nhau: cả hai đều là một loại mô bào da đã được thay đổi và làm cứng bởi chất đậm xơ keratin. Sự khác nhau giữa chúng, rõ ràng nhất nhưng có một điều không rõ ràng: trong khi sự dài ra của các sợi tóc bị gián đoạn mỗi ít năm vì cái mà ta gọi là “tình trạng nghỉ ngơi” thì các móng không bao giờ ngưng mọc.

Nhưng các móng mọc chậm hơn tóc. Trung bình, móng tay dài ra khoảng 3.8 cm mỗi năm, móng chân chỉ dài ra một phần ba hoặc một nửa cùng chiều dài đó trong cùng một thời gian, và tóc mọc dài khoảng 12.7 cm hoặc nhiều hơn.

Mặc dù các móng liên tục dài ra, nhanh hơn vào các thời gian khác nhau. Móng mọc nhanh nhất vào tuổi hai mươi và ba mươi và chậm nhất ở em bé và tuổi cao. Thời tiết ẩm và có thai thúc đẩy sự mọc; thiếu ăn và đói khát làm giảm sự mọc của móng.

Cuối cùng là nếu quý vị thuận tay phải, móng của ngón tay cái thường mọc nhanh hơn là cùng ngón bên tay trái. Điều tương tự và lật ngược cũng đúng cho người thuận tay trái. Lý do có thể là bàn tay phải hoạt động nhiều hơn và tăng máu vào đó.

4-Sau khi chết liệu móng tay con người có tiếp tục mọc?

Câu nói đùa của các bà vợ này không đúng nhưng rất dễ để hiểu tại sao nó bắt đầu. Da của ngón tay người chết hơi co lại và thường thường lùi về đáy của móng khiến cho móng có vẻ dài hơn là trước khi mất phần.

5-Tại sao móng tay lại giòn?

Giòn và kêu lách tách của móng tay là nguyên nhân của sự bất bình nhất là những người trải qua một số thời gian và tiền bạc trong lúc làm móng và chăm sóc bàn tay. Nguyên nhân chính, có khi tầm thường, là nước lã. Móng giới hạn số lượng nước có thể ngấm vào các mô bào của đầu ngón tay, nhưng kỳ quặc thay, giống như phần chết của da, chúng hoàn tất chức năng này bằng cách hút một số nước khá nhiều khi chúng được ngâm trong đó. Các móng rất xốp để hút cả trăm lần nước tương đương với sức nặng của da. Móng phù lên sau đó mất nước bằng cách bốc hơi và trở lại độ lớn bình thường. Nhưng cứ tiếp tục hút nước và bốc hơi nhiều lần trong ngày trong cả tháng, có thể gây rối loạn cho các điều kiện bình thường của móng tay.

Ngâm vào nước thường xuyên không phải là nguyên nhân duy nhất của các vết nứt của móng. Nhiều phụ nữ dùng chất đánh bóng móng, loại bỏ theo định kỳ chúng bằng các chất hòa tan. Cả chất làm đẹp và chất lấy đi có thể chứa các hóa chất hòa tan trong chất lỏng dễ dàng như nhúng vào nước. Nếu chất làm đẹp đã được dùng để che dấu nguyên nhân tổn thương do nước gây ra, hậu quả có thể là một nguồn bất tận các rối loạn ở móng- trong số đó sự giòn của móng tăng lên.

Nhân thể, một số chất làm bóng móng có thể gây tổn thương cho da ở gần móng. Nếu chất làm bóng móng có formaldehyde, nó có thể gây ra viêm da do tiếp xúc.

6- Móng cho biết sức khỏe của quý vị.

Trước khi giải phẫu, phụ nữ đều được yêu cầu không bôi chất sơn móng tay. Với môi được che bởi một mặt nạ thuốc mê, màu của móng tay cho biết bệnh nhân có nhận đủ dưỡng khí không. Một bác sĩ giỏi có thể đoán xem sức khỏe của quý vị bằng cách chỉ nhìn móng tay.

Những rãnh nhỏ chạy trên mặt các móng tay có thể báo cho quý vị là đã bị bệnh nặng cách đây mấy tháng. Đó là vì bệnh có thể làm cho móng mọc ra ngoài. Thiếu khoáng chất sắt có thể làm cho móng thay đổi hình dạng và cong lên.

Màu của các móng tay cũng cho biết nhiều điều. Một móng có màu đục trắng có thể là dấu hiệu quý vị bị xơ cứng gan; một giải màu trắng đục trên mặt móng có thể là dấu hiệu của ngộ độc hợp chất arsenic hoặc không biết nguyên nhân.

7-Ý nghĩa của móng bị xước.

Móng bị xước có thể rất đau, khó chịu và khiến cho không hoàn tất được các việc thông thường. Nó có thể được cắt ở điểm không gần gốc của móng để tránh nhiễm trùng chứ không đứt ra. Đồng thời dùng mỹ phẩm làm ẩm bôi chung quanh móng.

8-Tại sao lại có móng mọc vào phía trong ngón chân?

Móng mọc vào phía trong thường do cắt móng quá sát nhất là ở bên cạnh. Khi móng bắt đầu mọc trở lại, các góc của móng sẽ đẩy vào các mô nhạy cảm và mềm thay vì nhô lên như các móng khác. Một đôi giày quá chật có thể gây ra móng mọc vào phía trong. Khi bị nhiễm trùng không nên tự chữa mà nên nhờ một bác sĩ.

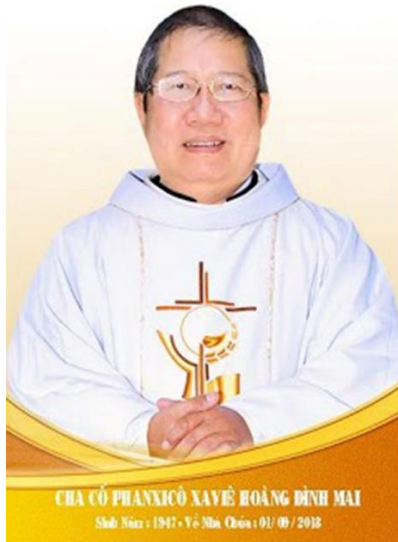
Quý vị có thể tránh móng mọc vào phía trong ngón chân bằng cách cắt móng theo chiều thẳng và mang giày vừa chân.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức,

VỀ MỤC LỤC

SAU LƯNG ANH ĐỜN ÔNG

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cổ**

**PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

SAU LƯNG ANH ĐỜN ÔNG

Sách “Cổ Học Tinh Hoa” có truyện rằng :

Án Tử làm tướng nước Tề, một hôm đi việc quan, có tên đánh xe theo hầu.

Vợ tên đánh xe dòm qua khe cửa, thấy chồng tay cầm cái dù, tay cầm dây cương, mặt vác lên trời, dương dương tự đắc.

Lúc chồng về nhà, nàng xin từ bỏ nhà ra đi. Chồng hỏi :

- Tại làm sao ?

Nàng nói :

- Ân Tử người gầy thấp và bé nhỏ, nhưng làm đến tướng nước Tề, danh tiếng lừng lẫy khắp thiên hạ, thế mà thiếp xem ông ấy vẫn có ý chín chắn và khiêm nhường, như chưa bằng ai. Chớ như chàng cao lớn đầy đà, mới chỉ làm được một tên đánh xe tầm thường và hèn hạ, thế mà thiếp xem chàng đã ra dáng lấy làm vinh hạnh, tưởng không ai bằng. Thiếp xin bỏ chàng, thiếp đi.

Từ hôm ấy, tên đánh xe bỏ được cái bộ vênh váo, chưa được cái tính nông nổi. Ân Tử thấy thế, lấy làm lạ, bèn hỏi. Tên đánh xe bèn đem việc nhà mà kể lại. Ân Tử bèn cất cho làm đại phu.

Qua câu chuyện trên, gã bèn nhớ tới một câu nói, được xếp vào hàng “ranh ngôn”, như sau:

- Mặc dù vợ không có công sinh ta ra, nhưng lại có công nuôi dưỡng và dạy dỗ ta nên người.

Câu ranh ngôn này, được một tác giả nào đó ngẫu hứng làm thành một bài thơ với tựa đề là “Sợ Vợ” :

- Dù không sinh đẻ ra ta,

Nhưng công nuôi dưỡng thật là lớn lao.

Khi ta đau ốm xanh xao,

Vợ lo chăm sóc hồng hào khỏe ngay.

Sợ ta đi trật đường rầy,

Vợ liền theo dõi, kéo ngay về nhà.

Khi ta tán tỉnh ba hoa,

Vợ liền “quát nạt”, để mà răn đe.

Vợ mà dạy, phải lắng nghe,

Mai sau “khôn lớn”, mà khoe mọi người.

Nói ra xin hãy chớ cười,

Vợ ta, ta sợ! Vợ người...còn lâu!

Câu ranh ngôn này còn được chứng thực bằng những kinh nghiệm đời thường.

Bên cạnh nhà gã có một anh chàng mới lớn, tính tình rất ngang bướng, lại thích làm đại ca, nên hễ có chỗ nào đánh nhau, hấn liền vác búa, vác dao tới tham dự, cho dù chỉ là đánh hội, đánh chùa... Vì thế, hấn được coi là một đại họa cho bà con lối xóm.

Trong một lần “đánh hội đồng”, phe hấn gây thương tích hơi bị nặng cho một anh chàng ở làng khác. Đàn em bỏ chạy, hấn đứng ra chịu tội, nên được ưu ái mời vào nhà tù mấy năm.

Trong trại cải tạo, hấn được tôn làm đại bàng vì thái độ ngông nghênh coi trời bằng vung. Hết thời gian ngồi bóc lịch, hấn trở về quê cũ. Chẳng hiểu ông già bà già hấn tí tê, đồ ngon đồ ngọt thế nào, mà bỗng dưng hấn bằng lòng đi lấy vợ.

Và cũng kể từ khi có bà xã kè kè bên cạnh, hấn như người được lột xác, được thuần hóa, trở nên hiền hòa, chí thú làm ăn, dễ thương và dễ mến, khiến bàn dân thiên hạ phải tấm tắc ngợi khen.

Thành thử, mỗi khi có người cha hay người mẹ nào than phiền về đứa con ngỗ nghịch của mình, các cụ trong dân đều góp ý :

- Cứ bắt cái vợ cho nó là xong ngay. Chỉ mình vợ nó mới trị được nó mà thôi.

Sự dạy dỗ của chị vợ tuy âm thầm mà lại kết quả, tuy êm dịu mà lại thành công, đúng với kế sách :

- Mưa dầm, thấm đất.

- Mật ngọt chết ruồi.

Hay như bàn dân thiên hạ thường nói :

- Người ta bắt được nhiều ruồi bằng một giọt mật, còn hơn bằng cả một thùng dấm chua!

Cũng vì thế, mà gã mới nghiệm ra rằng :

- Sau lưng anh đồn ông đức độ, đều có bóng dáng một chị đồn bà.

Sách “Cổ Học Tinh Hoa” cũng có truyện rằng :

Đời nhà Đường, giặc Lý Hy Liệt đã đánh được Châu Biện, kéo đến đánh huyện Hạng Thành. Quan huyện Hạng Thành là Lý Khản, muốn chạy trốn. Bà huyện, người họ Dương, bèn nói :

- Giặc đến cướp thành thì phải hết sức giữ thành. Giữ mà không được, thì phải liều chết với thành. Nay ông lại chực chạy trốn, nghĩa là làm sao ? Bây giờ cứ mộ quân cho nhiều, khao thưởng cho to, thiết tưởng còn có thể giữ được thành.

Nói rồi, chính bà huyện hội họp cả nha lệ, sĩ dân lại mà hiểu dụ rằng:

- Quan huyện là chủ của các người thật đấy, song chẳng qua chỉ ở đây độ dăm ba năm, rồi cũng thiên đi nơi khác, không liên can lắm bằng cách người sinh trưởng ở đất này, gây dựng cơ nghiệp ở đất này, mồ mả cha ông ở đất này. Vậy sống chết, các người cũng phải hết sức mà giữ lấy thành thì mới được.

Ai nấy nghe đều cảm động, rơm rớm nước mắt và đoan xin liều chết để cố giữ thành. Bà huyện hạ lệnh rằng :

- Ai lấy gạch đá đánh được giặc, thưởng tiền một nghìn. Ai lấy gươm giáo giết được giặc, thưởng tiền một muôn.

Tất cả được hơn một trăm người kéo nhau ra giữ thành, chống lại với giặc. Bà huyện thân đi trông nom lương thực cho quân lính. Khi giao chiến, quan huyện trúng phải một mũi tên lui về, ý không muốn đánh nữa. Bà huyện giận mà nói :

- Ông không ở đây, thì ai chịu liều chết ? Cho dù ông giữ thành mà chết, lại chẳng hơn là chết ở xó giường ư ?

Ông huyện nghe cảm kích, hăng hái hơn trước, lại chạy lên thành, liều đánh một trận nữa. Quân giặc túng thế phải kéo đi. Huyện Hạng Thành nhờ vậy mà được an toàn.

Câu truyện trên thật đúng với kinh nghiệm của các cụ ta ngày xưa :

- Gái ngoan làm quan cho chồng.

Trong công việc làm ăn, không phải lúc nào anh chồng cũng gặp được cảnh thuận buồm xuôi gió, trái lại nhiều lúc đã phải can đảm chịu đựng những cảnh sát bất xang bang, cũng như những thất bại ê chề.

Vì vậy, anh chồng rất cần đến sự góp ý của chị vợ, để đánh giá đúng mức tình hình, có được một cái nhìn sáng suốt và đưa ra những giải pháp vừa hợp tình lại vừa hợp lý, bởi vì :

- Hai cái đầu bao giờ cũng hơn một cái đầu.

Hay như ca dao cũng bảo :

- Chồng khôn vợ được đi hài,

Vợ khôn chồng được nhiều bài cây trồng,

Hơn thế nữa, trong những lúc thất vọng nản chí, anh chồng rất cần đến những lời an ủi và khích lệ của chị vợ, để lấy lại sự bình tĩnh và can đảm.

Và nếu như cả hai vợ chồng đều cộng tác với nhau, thì quả thật là trên cả tuyệt vời:

- Chồng như đó, vợ như hom.

- Trên đồng cạn dưới đồng sâu,

Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa.

Với sự cộng tác như vậy, gã thầ m nghĩ : Khó khăn nào cũng có thể vượt qua, thử thách nào cũng có thể giải quyết. Hay như tục ngữ đã nói :

- Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn.

Sau đây gã xin đưa ra hai thí dụ chứng thực cho kinh nghiệm gã vừa mới trình bày.

Đầu tiên là trường hợp của cặp vợ chồng bác học, ông bà Curie.

Ông đã phải ba năm đeo đuổi mới đạt được mục tiêu. Bí quyết của họ là yêu thương nhau trong sự cộng tác. Về tài năng, có thể nói ông tám lạng thì bà cũng nửa cân, nhưng cả hai đều biết tôn kính và nể trọng nhau. Cùng học và cùng làm việc trong phòng thí nghiệm. Bằng chứng là ghế giáo sư vật lý tại đại học đã được dành cho bà, là người phụ nữ đầu tiên, thế chỗ cho ông sau khi ông mất.

Lúc nhận chức, bà chỉ khiêm tốn nói :

-Tôi thử cố gắng dạy.

Và quả nhiên, bà đã thành công không kém gì ông.

Tiếp đến là trường hợp của bà Nixon.

Sự nghiệp của ông tổng thống nước Mỹ này phần lớn là do bà vợ. Bà luôn ở bên ông trong mọi việc và trong mọi lúc để chia sẻ những cực nhọc thuở hàn vi, cũng như phụ giúp đắc lực cho ông trong việc tranh cử, soạn diễn văn, tiếp đón quan khách. Bà là người đầu tiên xứng đáng để cho ông giới thiệu với các ký giả lúc tuyên thệ nhận chức tổng thống.

Thảo nào mà các vị quan lớn, mỗi khi đi đâu cũng kéo theo cái “rờ mọc” là bà xã của mình, để tạo nên mình hình ảnh hài hòa và đẹp đẽ trước mặt bàn dân thiên hạ.

- Chồng sang vợ được đi giày,

Vợ sang chồng được nhiều ngày cày trồng.

Ngay cả Clinton, tổng thống của nước Mỹ, mặc dù đang bị báo chí làm rùm beng vì chuyện lẹo tẹo tình cảm với cô tập sinh Monica, còn Hilary, mặc dù đang giận thâm gan tím ruột vì chuyện ăn...phở của đức ông chồng, thế mà cả hai người vẫn cứ dang hoàng khoáng tay nhau trong những chuyến công du, như chẳng hề có những ngọn sóng ngầm trào dâng trong cõi lòng.

Từ những sự việc cụ thể kể trên, một lần nữa gã lại nghiệm ra rằng:

- Sau lưng anh đồn ông thành công, đều có bóng dáng một chị đồn bà.

Tuy nhiên, như một đồng tiền có hai mặt : mặt phải và mặt trái, đã nói đi thì cũng phải nói lại. Nếu sau lưng anh đồn ông đức độ và thành công, đều có bóng dáng một chị đồn bà, thì sau lưng anh đồn ông bị thất bại te tua, cũng đều có bóng dáng một chị đồn bà.

Chắc hẳn tận đáy lòng, chị vợ nào mà lại chẳng muốn cho anh chồng của mình gặt hái được những thành quả tốt đẹp trên bước đường công danh và sự nghiệp, thế nhưng lắm khi chỉ vì những lời nói và những thái độ của mình, một cách hữu ý hay vô tình, đã tích cực góp phần đẩy anh chồng của mình vào một tình trạng thê thảm.

Dĩ nhiên là có rất nhiều cách hại chồng, nhưng trong phạm vi bài viết này, gã chỉ xin trình bày một “độc chiêu” mà thôi. Đó là có những chị vợ đã vô tình “chặt chân tay của chồng”, bằng cách làm cho chồng mất hết bạn bè, cũng như mất hết người cộng tác trong công việc giao dịch và làm ăn.

Đối với anh chồng, bạn bè cùng phái là một nhu cầu rất cần thiết cho cuộc sống, như tục ngữ đã xác quyết :

- Giàu vì bạn, sang vì vợ.

Có những anh chồng còn mạnh dạn tuyên bố:

- Nhiều chuyện tớ chỉ dám nói với bà bạn, chứ không thể nào nói với bà xã được.

Dĩ nhiên, có những người bạn mà vừa nhìn mặt, chị vợ đã thấy ghét, chẳng hạn như bạn ăn nhậu, bạn cờ bạc... Đó là điều rất bình thường và chính đáng, vì chị vợ không muốn anh chồng sa đà vào những chốn chơi bời, đề rồi trở thành hư thân mất nết lúc nào cũng không hay.

Thế nhưng, có những chị vợ muốn chiếm giữ độc quyền anh chồng bên mình. Hết giờ làm việc là phải trở về nhà với vợ con, không được cà kê dè ngổng chỗ ở này hay chỗ khác, với anh nọ và anh kia. Thậm chí, chị vợ còn tỏ ra bức bối mỗi khi bạn bè của anh chồng tới nhà chơi.

Bạn bè cùng lớp mỗi năm có thói quen họp mặt một lần và năm nay, mọi người đều nhất trí và đồng ý sẽ gặp nhau tại nhà anh. Anh vui vẻ nhận lời vì cho đó chỉ là chuyện nhỏ.

Tuy nhiên, khi về nhà bàn với chị vợ, thì chị vợ lại đưa ra đủ thứ lý do để từ chối, không muốn “đăng cai” tổ chức, nào là nhà cửa chật chội, nào là ăn uống bầy hầy và tốn kém...

Anh chồng ra sức thuyết phục :

- Điều chính yếu không phải là chuyện ăn uống phở phê hay nhà cửa tiện nghi, mà là một không gian ấm cúng để được thoải mái sống cái tình bè bạn và nhớ lại những kỷ niệm xa xưa.

Bất đắc dĩ chị vợ phải chấp nhận. Tới ngày gặp gỡ, mặt mũi chị vợ lạnh tanh lạnh ngắt như bánh bao chiều. Không nói một lời, không cười một tiếng, làm cho bầu khí bỗng trở nên nặng nề và ngột ngạt, mặc dù anh chồng đã ra sức cứu vãn bằng những cái bắt tay và những câu chuyện cười, đồng thời chữa cháy bằng những ly rượu mời...

Khi ra về, một tên bạn ghé tai và nói nhỏ với anh:

- Chắc là tụi này cách đến già, hông dám tới nhà bạn nữa đâu.

Mới đây, hôm mùng hai tết, một anh bạn dẫn con tới chúc tuổi. Trong lúc anh chồng vui vẻ tiếp bạn, thì chỉ vợ đi qua đi lại, nói xiên nói xỏ, đại khái rằng :

- Tôi không muốn những hạng người như anh giao du với nhà tôi.

Thấy hoàn cảnh không được thuận lợi để ngồi uống với nhau ly rượu mừng xuân, anh bạn bèn bỏ của chạy lấy người, dẫn con ra về cái một. Và khi anh bạn vừa đi khỏi, thì liền diễn ra cảnh vợ chồng đóng cửa...dạy nhau. Thế là những ngày đầu năm đang vui bỗng biến thành buồn và mất toi một cái tết.

Đối với những bạn bè cùng phái mà còn như vậy, huống nữa là đối với những bạn bè khác phái của anh chồng. Việc kiểm soát lại càng trở nên gắt gao và nghiêm ngặt, còn hơn cả lệnh giới nghiêm.

Ai cũng phải công nhận điện thoại di động thật tiện lợi và hữu ích, vì mình có thể liên lạc được với nhau ở mọi nơi và trong mọi lúc. Thế nhưng, đối với anh chồng thì lại khác. Kể từ khi được chị vợ sắm cho một “con dế nhỏ xinh xinh”, anh chồng cảm thấy sự tự do của mình bị cắt xén và lúc nào cũng nhận ra sự canh chừng của chị vợ ở sát ngay bên mình.

Bất kỳ lúc nào chị vợ cũng có thể gọi để kiểm tra xem anh chồng có mặt trong sở hay là lại đang vi vút ở đâu và với ai...Nếu trong giờ làm việc, mà điện thoại “tạm thời không liên lạc được”,

hay “ở ngoài vòng phủ sóng”, thì chị vợ bèn tức tốc chạy thẳng tới sở hay gọi tới gọi lui cho đám bè bạn để điều tra về sự...mất tăm mất tích đột xuất này.

Giữa đêm hôm khuya khoắt mà bỗng có tiếng đé kêu, thế nào chị vợ cũng hỏi xem ai gọi và gọi để làm gì. Nếu anh chồng trả lời ngập ngừng thì hẳn là có vấn đề. Còn nếu anh chồng trả lời trơn tru, thì lại bị cho là dẻo mép, quen thói dối vợ có bài bản dọn sẵn.

Nắm vững tình hình của hai vợ chồng là như vậy, đám bè bạn “trời đánh thánh vật không chết” lâu lâu lại cất một thang thuốc, bày ra một trò chơi, bằng cách “phệu” một tin nhắn thật lâm ly và bi đát, cho chui tọt vào máy của anh chồng...Rồi chờ xem chiến sự xảy ra như thế nào?

Nếu chẳng may chị vợ khám phá ra một tin nhắn được lưu lại trong máy với những lời lẽ nhõng nhẽo hay ngọt ngào, thì anh chồng chỉ còn nước từ chết đến bị thương mà thôi.

Những giận hờn triền miên không biết đến bao giờ mới hết, những day dứt kéo dài tưởng chừng như vô tận, mặc cho anh chồng ra sức thanh minh thanh nga. Và dù anh chồng có thể sống thề chết, thì cũng chẳng tạo được một chút niềm tin nơi chị vợ.

Mặc dù không được huấn luyện hay trải qua trường lớp, chị vợ vẫn cứ nghiêm nhiên là một nhà thám tử. Và dưới mắt chị vợ, thì hình như mọi phụ nữ đều có thể trở thành tình địch, trở thành người thứ ba, sẵn sàng chớp lấy anh chồng của mình.

Người ta thường bảo, có yêu thì mới ghen, như tục ngữ đã diễn tả:

- Ớt nào là ớt chẳng cay,

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng,

Vôi nào là vôi chẳng nóng,

Gái nào là gái có chồng chẳng ghen.

Một cái ghen sáng suốt, nhẹ nhàng có thể làm cho tình yêu thêm mặn nồng, nhưng trái lại một cái ghen mù quáng và điên cuồng có thể giết chết tình yêu và dẫn tới những hậu quả thảm khốc. Gã đã từng thấy có chị vợ đã nổi máu ghen khi anh chồng gặp gỡ, chào hỏi và nói chuyện với đám học học trò mình.

Sống trong cảnh bị “kìm kẹp” như vậy, anh chồng không bị suy sụp tinh thần mới là chuyện lạ, bởi vì chẳng còn ai muốn giao du và đi lại với anh ta nữa.

Còn rất nhiều những “độc chiêu” khác nữa. Chẳng hạn như vì tiêu xài theo kiểu con nhà lính tính nhà quan, bóc ngắn cắn dài, khiến tình trạng tài chánh trong gia đình bị thâm thủng nặng nề, hay vì lòng tham không đáy của mình, chị vợ chỉ mong sao anh chồng kiếm được nhiều tiền lắm bạc bằng những lời tử tế. Và thế là anh chồng cũng liều nhắm mắt đưa chân, nhận phong bì hối lộ, còn chị vợ thì mở cửa sau để nhận quà cáp. Rồi tới một ngày ông chồng bị công an sờ gáy và mời vô khám nằm bóc lịch...

Chẳng hạn như cái tật phát ngôn bừa bãi, thích nói hành nói tỏi người này người nọ, thậm chí sẵn sàng kể ra những thói hư của chồng, để mua vui cho bàn dân thiên hạ, bất chấp sự ngượng ngùng, tủi hổ của anh chồng...

Những “độc chiêu” này, khi có dịp gã sẽ bàn tới sau. Còn bây giờ xin lặp lại lời đã nói ở trên như một kết luận:

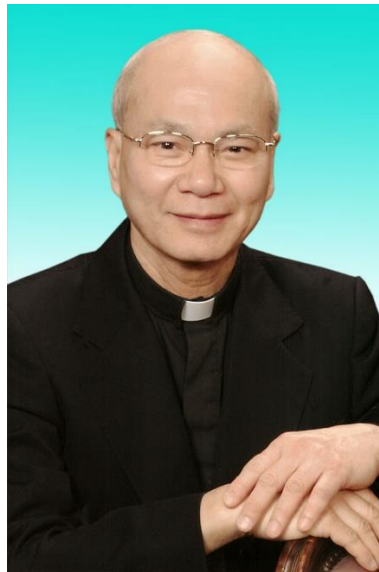
- Nếu sau lưng anh đồn ông thành công rực rỡ, đều có bóng dáng một chị đồn bà, thì sau lưng anh đồn ông thất bại te tua, cũng đều có bóng dáng một chị đồn bà.

Chuyện phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ
giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại
www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA